

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----



ISO 9001:2008

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG**

**Sinh viên : Nguyễn Phương Thảo**

**Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Thị Tình**

**HẢI PHÒNG - 2016**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**TÊN ĐỀ TÀI KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP  
BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VAY VỐN HỘ  
NGHÈO CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN AN LÃO - CHI  
NHÁNH HẢI PHÒNG - NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG**

**Sinh viên : Nguyễn Phương Thảo  
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Tình**

**HẢI PHÒNG - 2016**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Nguyễn Phương Thảo Mã SV: 1212404006

Lớp: QT1601T Ngành: Tài chính ngân hàng

Tên đề tài: Biện pháp nâng cao chất lượng vay vốn hộ nghèo của Phòng giao dịch huyện An Lão - Chi nhánh Hải Phòng - Ngân hàng chính sách xã hội.

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp.

- Tổng hợp hệ thống hoá các vấn đề thuộc lý luận trong cho vay hộ nghèo nhằm xem xét thực trạng và đánh giá chất lượng tín dụng Ngân hàng đối với cho vay hộ nghèo tại Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Huyện An Lão . Từ đó thấy được những tồn tại để có những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng tín dụng Ngân hàng đối với hộ nghèo và mạnh dạn đề xuất một số kiến nghị để thực hiện giải pháp.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- Báo cáo tổng kết của PGD NHCSXH Huyện An Lão.

- Tổng kết 10 năm hoạt động PGD NHCSXH huyện An Lão.

- Báo cáo quyết toán thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2013,2014,2015 của NHCSXH Huyện An Lão.

- Báo cáo tín dụng PGD NHCSXH Huyện An Lão năm 2013-2015.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Phòng giao dịch huyện An Lão - Chi nhánh Hải Phòng - Ngân hàng chính sách xã hội

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

### **Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: Nguyễn Thị Tình

Học hàm, học vị: Thạc Sĩ

Cơ quan công tác: Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Biện pháp nâng cao chất lượng vay vốn hộ nghèo của Phòng giao dịch huyện An Lão - Chi nhánh Hải Phòng - Ngân hàng chính sách xã hội.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 18 tháng 4 năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 09 tháng 7 năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

***Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2016***

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGŨT *Trần Hữu Nghị***

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):**

.....  
.....  
.....

*Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2016*

**Cán bộ hướng dẫn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

## MỤC LỤC

Lời mở đầu.....	1
<b>CHƯƠNG I:CHO VAY HỘ NGHÈO VÀ VIỆC COI TRỌNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI VIỆT NAM.....</b>	<b>4</b>
1.1. Sự cần thiết của việc cho vay hộ nghèo. ....	4
1.1.1. Vấn đề nghèo đói ở Việt Nam.....	4
1.1.1.1.Chuẩn mực nghèo đói: .....	4
1.1.1.2. Chuẩn mực nghèo đói ở Việt Nam theo chuẩn mực của Bộ lao động Thương binh và Xã hội. ....	4
1.1.1.3. Nguyên nhân nghèo đói: .....	4
1.1.2. Sự cần thiết phải hỗ trợ người nghèo: .....	7
1.1.3. Tín dụng đối với hộ nghèo thiếu vốn sản xuất kinh doanh.....	8
1.1.3.1. Vai trò của tín dụng đối với hộ nghèo.....	8
1.1.3.2.Các biện pháp hỗ trợ người nghèo .....	8
1.2. Ngân hàng chính sách xã hội với công tác cho vay hộ nghèo. ....	10
1.2.1 Mục tiêu hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.....	10
1.2.2. Nội dung hoạt động của NHCSXH.....	11
1.2.2.1. Hoạt động huy động vốn. ....	11
1.2.2.2. Hoạt động cho vay. ....	11
1.2.3. Những quy định chung về cho vay hộ nghèo của Ngân hàng Chính sách xã hội. ....	12
1.2.3.1. Mục đích cho vay: .....	12
1.2.3.3. Điều kiện cho vay:.....	12
1.2.3.4. Vốn vay được sử dụng vào các việc sau: .....	13
1.2.3.5. Loại cho vay và thời hạn cho vay. ....	14
1.2.3.6. Mức cho vay.....	14
1.2.3.7. Lãi suất cho vay. ....	14
1.3. Chất lượng tín dụng đối với hộ nghèo. ....	14
1.3.1. Đặc điểm của tín dụng đối với cho vay hộ nghèo thiếu vốn.....	14
1.3.1.1. Đặc điểm khác hàng .....	14
1.3.1.2. Đặc điểm đầu tư tín dụng hộ nghèo. ....	15
1.3.2. Nhìn nhận về chất lượng tín dụng đối với hộ nghèo.....	15
1.3.3. Các chỉ tiêu đánh giá chất lượng tín dụng.....	16
1.3.3.1.Tỷ lệ tăng trưởng dư nợ (%) .....	16

1.3.3.2. Tỷ lệ tăng trưởng doanh số cho vay (DSCV) (%) .....	17
1.3.3.3. Tỷ lệ doanh số cho vay/ Vốn huy động (%) .....	17
1.3.3.4. Tỷ lệ dư nợ/Vốn huy động .....	18
1.3.3.5. Tỷ lệ nợ quá hạn.....	18
1.3.3.6. Hệ số thu nợ ( % ) .....	18
1.3.3.7. Vòng quay vốn tín dụng.....	19
1.3.4. Nâng cao chất lượng tín dụng đối với hộ nghèo là việc làm cần thiết.....	19
<b>Chương II: THỰC TRẠNG CHO VAY HỘ NGHÈO TẠI PHÒNG GIAO DỊCH NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI HUYỆN AN LÃO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG.....</b>	<b>20</b>
2.1. Khái quát về tình hình hoạt động kinh doanh của Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) Huyện An Lão .....	20
2.1.1. Đặc điểm tình hình kinh tế xã hội huyện An Lão .....	20
2.1.2. Sự hình thành và phát triển của PGD NHCSXH huyện An Lão .....	20
2.1.2.1. Thông tin chung về PGD NHCSXH huyện An Lão .....	20
2.1.3 Cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động của PGD NHCSXH huyện An Lão.	
2.1.3.1 Mô hình tổ chức, cơ cấu quản lý .....	21
2.1.3.2. Chức năng, nhiệm vụ cơ bản của các bộ phận quản lý .....	22
2.1.4. Các hoạt động chính của PGD NHCSXH Huyện An Lão.....	24
2.1.5. Khái quát về kết quả hoạt động của PGD NHCSXH Huyện An Lão.....	24
2.1.5.1. Kết quả hoạt động tín dụng: .....	24
2.1.5.2. Về hoạt động tài chính : .....	27
2.2. Thực trạng cho vay hộ nghèo tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Huyện An Lão .....	28
2.2.1. Quy trình cho vay:.....	28
2.2.2. Về điều kiện cho vay:.....	30
2.2.3. Về lãi suất cho vay: .....	30
2.2.4. Về thời hạn cho vay: .....	30
2.2.5. Về mức cho vay: .....	30
2.2.6. Tình hình cho vay- thu nợ hộ nghèo tại PGD NHCSXH Huyện An Lão.	30
2.2.6.1. Tình hình cho vay hộ nghèo (2013-2015).....	30
2.2.6.2 Tình hình thu nợ (2013-2015).....	33
2.2.6.3 Dư nợ và nợ quá hạn hộ nghèo (2013-2015).....	35
2.3. Đánh giá chung về thực trạng và chất lượng tín dụng cho vay hộ nghèo tại Phòng giao dịch NHCSXH Huyện An Lão. ....	38



2.3.1 Các chỉ tiêu đánh giá chất lượng tín dụng cho vay hộ nghèo. ....	38
2.3.1.1. Tỷ lệ tăng trưởng dư nợ.....	38
2.3.1.2. Tỷ lệ tăng trưởng doanh số cho vay.....	39
2.3.1.3. Tỷ lệ DSCV/VHĐ .....	39
2.3.1.4. Tỷ lệ dự nợ/ VHĐ .....	39
2.3.1.5. Tỷ lệ nợ quá hạn.....	40
2.3.1.6. Hệ số thu nợ.....	40
2.1.3.7. Vòng quay vốn tín dụng.....	40
2.3.2. Những mặt đã đạt được:.....	41
2.3.3. Một số tồn tại và nguyên nhân. ....	42
2.3.3.1. Về nguồn vốn cho vay hộ nghèo:.....	42
2.3.3.2. Công tác cho vay và thu nợ:.....	42
<b>Chương III: GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHO VAY HỘ</b>	
<b>NGHÈO TẠI PHÒNG GIAO DỊCH NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ</b>	
<b>HỘI HUYỆN AN LÃO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG .....</b>	<b>44</b>
3.1 Định hướng hoạt động tín dụng và nâng cao chất lượng tín dụng cho vay hộ nghèo của NHCSXH Huyện An Lão .....	44
3.1.1. Định hướng chung của ngành Ngân hàng.....	44
3.1.2. Định hướng chung của NHCSXH Việt Nam.....	45
3.1.3. Định hướng hoạt động tín dụng và nâng cao chất lượng tín dụng cho vay hộ nghèo của NHCSXH Huyện An Lão. ....	46
3.2. Giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng cho vay hộ nghèo tại NHCSXH Huyện An Lão thành phố Hải Phòng. ....	46
3.2.1. Thực hiện đúng quy định cho vay.....	46
3.2.2. Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ tiết kiệm và vay vốn.....	47
3.2.3. Kết hợp cung ứng vốn tín dụng với công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và dạy nghề cho người nghèo. ....	48
3.2.4. Xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ tâm huyết với nghề nghiệp.....	50
3.2.5. Các giải pháp khác. ....	50
3.3. Kiến nghị.....	51
3.3.1. Kiến nghị đối với Nhà nước:.....	51
3.3.2. Kiến nghị đối với Hội đồng quản trị của NHCSXH Việt Nam: .....	52
3.3.3. Kiến nghị với UBND thành phố Hải Phòng: .....	53
3.3.4. Kiến nghị đối với Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH Huyện An Lão. ....	53
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>56</b>

## **DANH MỤC BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ, BẢNG**

### **I) Biểu đồ, sơ đồ.**

Sơ đồ 1.1: Mô hình tổ chức bộ máy của PGD NHCSXH HUYỆN AN LÃO....	22
Biểu đồ 1.2: Diễn biến hoạt động tài chính.....	27
Biểu đồ 1.3: Doanh số cho vay qua các năm của hộ nghèo.....	32
Biểu đồ 1.4: Doanh số thu nợ hộ nghèo ( 2013-2015).....	34

### **II) Bảng.**

Bảng 2.1: Tình hình huy động vốn (2013-2015). ....	25
Bảng 2.2. Kết quả hoạt động cho vay 2013-2015.....	26
Bảng 2.3: Tình hình cho vay chung tại PGD. ....	30
Bảng 2.4: Doanh số cho vay hộ nghèo.....	31
Bảng 2.5: Tổng hính thu nợ chung tại PDG.....	33
Bảng 2.6: Doanh số thu nợ hộ nghèo năm 2013-2015.....	34
Bảng 2.7: Tình hình dư nợ và nợ quá hạn chung tại PDG. ....	35
Bảng 2.8 : Dư nợ và tỷ lệ nợ quá hạn cho vay hộ nghèo năm 2013-2015.....	36
Bảng 2.9: Phân loại cho vay theo đơn vị ủy thác 31/12/2015 .....	37
Bảng 3.1: Phân loại cho vay theo địa bàn 31/12/2015.....	38

## ***DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT***

<b>STT</b>	<b>TỪ VIẾT TẮT</b>	<b>TỪ VIẾT ĐẦY ĐỦ</b>
1	CN	Chi nhánh
2	DTTS	Dân tộc thiểu số
3	ĐTCS	Đối tượng chính sách
4	GQVL	Giải quyết việc làm
5	HĐQT	Hội đồng quản trị
6	HN	Hộ nghèo
7	HSSV	Học sinh sinh viên
8	KH-NV	Kế hoạch nghiệp vụ
9	KHTC	Kế hoạch tài chính
10	KT-NQ	Kế toán ngân quỹ
11	NHCSXH	Ngân hàng chính sách xã hội
12	NSVSMT	Nước sạch vệ sinh môi trường
13	PGD	Phòng giao dịch
14	SXKD VKK	Sản xuất kinh doanh vùng khó khăn
15	TK&VV	Tiết kiệm và vay vốn
16	UBND	Ủy ban nhân dân
17	XKLĐ	Xuất khẩu lao động
18	XĐGN	Xóa đói giảm nghèo

## Lời mở đầu

### **1. Sự cần thiết của đề tài**

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước, trong những năm qua nhằm chuyển nền kinh tế nước ta từ tự cung tự cấp, tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN, nền kinh tế nói chung và nền kinh tế Nông nghiệp Việt Nam nói riêng đã đạt được những thành tựu hết sức quan trọng: đời sống của đại bộ phận dân chúng được cải thiện rõ rệt Tuy nhiên bên cạnh sự tăng thu nhập của số đông dân cư, vẫn còn tồn tại một bộ phận dân chúng nghèo khổ, mà hầu hết những người nghèo sống tập trung ở các vùng nông thôn, miền núi hải đảo, vùng sâu vùng xa... và trong xã hội sự phân hoá giàu nghèo đang diễn ra ngày một sâu sắc, khoảng cách giàu nghèo ngày một rộng, chính điều này đặt ra một thách thức đối với các nhà hoạch định chính sách làm thế nào để đưa ra những giải pháp phù hợp để kinh tế xã hội phát triển, đời sống được nâng cao đồng đều trong dân chúng, không có khoảng cách giàu nghèo bởi một nền sản xuất hàng hoá không thể phát triển hoàn chỉnh nếu còn đại đa số dân chúng ở nông thôn còn nghèo khổ. Điều này không những ảnh hưởng về mặt chính trị - xã hội mà còn ảnh hưởng về mặt kinh tế (nền kinh tế phát triển không đồng đều - do sự chênh lệch về mức độ phát triển giữa nông thôn và thành thị).

Nhằm thực hiện chủ trương xoá đói giảm nghèo, thu hẹp dần khoảng cách mức sống giữa thành thị và nông thôn, xây dựng xã hội văn minh, Chính phủ đã cùng một số Bộ, ngành đề ra nhiều Chính sách giúp đỡ người nghèo để họ có thể tự mình khắc phục khó khăn, vươn lên làm ăn có hiệu quả góp phần thu hẹp diện nghèo và rút ngắn khoảng cách về chênh lệch thu nhập trong xã hội.

Trong các chính sách ưu đãi đối với hộ gia đình nghèo nói chung thì chính sách về tín dụng Ngân hàng nói riêng có vai trò hết sức quan trọng và có hiệu quả. Đây là nguồn vốn phải hoàn trả cả gốc và lãi đòi hỏi người vay phải sử dụng có hiệu quả, phải biết quản lý vốn, có ý thức tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng và biết khắc phục được những nguyên nhân đói nghèo có nguồn gốc về kinh tế. Mặc dù hiện nay có rất nhiều tổ chức tín dụng trong nước và quốc tế đã và đang thực hiện việc hỗ trợ vốn vay cho người nghèo nhưng phạm vi còn hẹp, hiệu quả chưa cao, từ thực tế trên đòi hỏi phải có những giải pháp tăng nguồn vốn, mở rộng quy mô tín dụng và Ngân hàng Chính sách xã hội ra đời,

không ngừng nâng cao chất lượng tín dụng, đáp ứng kịp thời nhu cầu vay vốn của hộ nghèo, góp phần thực hiện mục tiêu quốc gia xoá đói giảm nghèo, ổn định xã hội.

Đứng trước thực tế đó, và qua quá trình công tác tại Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Huyện An Lão với mong muốn có thể đưa ra góc nhìn, quan điểm của mình về các giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả cho vay hộ nghèo thông qua đề tài **“Biện pháp nâng cao chất lượng cho vay hộ nghèo tại PGD NHCSXH Huyện An Lão”**.

## **2. Mục đích nghiên cứu đề tài:**

Nhằm tổng hợp hệ thống hoá các vấn đề thuộc lý luận trong cho vay hộ nghèo nhằm xem xét thực trạng và đánh giá chất lượng tín dụng Ngân hàng đối với cho vay hộ nghèo tại Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Huyện An Lão . Từ đó thấy được những tồn tại để có những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng tín dụng Ngân hàng đối với hộ nghèo và mạnh dạn đề xuất một số kiến nghị để thực hiện giải pháp.

## **3. Đối tượng phạm vi nghiên cứu:**

Với tính chất phức tạp của vấn đề nghiên cứu nên đề tài chỉ tập trung nghiên cứu những vấn đề thực tiễn cụ thể trong hoạt động cho vay hộ nghèo tại Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Huyện An Lão trong 03 năm 2013 - 2015.

## **4. Phương pháp nghiên cứu:**

Chuyên đề vận dụng tổng hợp phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử làm phương pháp luận, đồng thời sử dụng tổng hợp các phương pháp lý luận, kết hợp với thực tiễn, phân tích tổng hợp, logic, lịch sử và hệ thống; phương pháp khảo cứu, điều tra, thống kê, phân tích hoạt động kinh tế và xử lý hệ thống.

## **5. Nội dung khái quát của chuyên đề:**

Ngoài phần mở đầu và kết luận, chuyên đề gồm 03 chương.

***Chương I: Cho vay hộ nghèo và việc coi trọng nâng cao chất lượng tín dụng của Ngân hàng chính sách xã hội.***

***Chương II: Thực trạng cho vay hộ nghèo tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Huyện An Lão .***

***Chương III: Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng cho vay hộ nghèo tại Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Huyện An Lão.***

Phạm vi đề tài rất rộng vì vấn đề này được coi là phần quan trọng nhất trong chương trình quốc gia xoá đói giảm nghèo trong khi trình độ và khả năng có hạn do đó trong chuyên đề của tôi sẽ không tránh khỏi những hạn chế và thiếu sót nhất định. Tôi xin trân trọng ghi nhận những ý kiến đóng góp của bạn đọc và mong nhận được sự chỉ bảo của các thầy cô để bài viết của tôi được hoàn thiện hơn.

# CHƯƠNG I

## CHO VAY HỘ NGHÈO VÀ VIỆC COI TRỌNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI VIỆT NAM

### 1.1. Sự cần thiết của việc cho vay hộ nghèo.

#### 1.1.1. Vấn đề nghèo đói ở Việt Nam.

##### 1.1.1.1. Chuẩn mực nghèo đói:

Nghèo đói là tình trạng 1 bộ phận dân cư không được hưởng và thỏa mãn những nhu cầu cơ bản của con người đã được xã hội thừa nhận theo trình độ phát triển kinh tế - xã hội và phong tục tập quán của các địa phương.

Việc xác định chuẩn mực nghèo đói trong từng thời kỳ là một vấn đề có liên quan trực tiếp đến việc hoạch định chính sách xóa đói giảm nghèo của một quốc gia. Vì vậy, ở từng quốc gia tùy theo hoàn cảnh lịch sử cụ thể và trình độ phát triển mà chuẩn mực nghèo đói có thể thay đổi khác nhau.

Hiện nay ở Việt Nam có nhiều chuẩn mực để đánh giá mức nghèo đói, dưới đây là một số chuẩn mực thường được sử dụng.

##### 1.1.1.2. Chuẩn mực nghèo đói ở Việt Nam theo chuẩn mực của Bộ lao động Thương binh và Xã hội.

Bộ lao động Thương binh và Xã hội quy định chuẩn mực phân loại hộ nghèo đói áp dụng từ tháng 1 năm 2011 như sau:

- Khu vực nông thôn: Mức thu nhập bình quân 400.000đồng/người/tháng.

- Khu vực thành thị: Mức thu nhập bình quân 500.000đồng/người/tháng.

Chuẩn mực này được Nhà nước công nhận là chuẩn mực chung cho toàn quốc trong việc hoạch định chương trình quốc gia xóa đói giảm nghèo. Bên cạnh những chuẩn mực tiên tiến, trong thực tế hiện nay còn những chuẩn mực nghèo đói của các tổ chức khác tồn tại như: Chương trình phát triển triển của Liên hiệp quốc (UNDP), các tổ chức phi chính phủ (NGO).

Dù mang những tiêu chí khác nhau nhưng mục tiêu chung của việc xây dựng các chuẩn mực này là nhằm đánh giá thực trạng nghèo đói để tìm ra giải pháp nghèo đói .

##### 1.1.1.3. Nguyên nhân nghèo đói:

Nghèo đói là hậu quả đan xen nhiều yếu tố, tình trạng nghèo đói ở nước ta phần lớn tập trung ở nông thôn và rơi vào nhiều hộ, sản xuất mang tính tự cung, tự cấp, thiếu tư liệu sản xuất, thiếu việc làm hoặc làm việc kém hiệu quả, thu

nhập thấp, không có khả năng tích lũy để tái sản xuất giản đơn. Ngoài ra còn phải chịu thiệt thòi về điều kiện tự nhiên và xã hội. Để đánh giá chính xác:

- *Thứ nhất*: Nhóm nguyên nhân do bản thân người nghèo.
- *Thứ hai* : Nhóm nguyên nhân do môi trường tự nhiên và xã hội.
- *Thứ ba* : Nhóm nguyên nhân do cơ chế chính sách.

**\* Nhóm nguyên nhân do bản thân người nghèo:**

- Không có kiến thức và thiếu kinh nghiệm sản xuất, hộ nghèo thường bị giới hạn trong hòa nhập cộng đồng bởi phải sống ở vùng sâu, vùng xa, những nơi hẻo lánh, giao thông đi lại khó khăn, cơ sở hạ tầng ở mức thấp kém, thiếu phương tiện thông tin, văn hóa, không được học hành...Lý do này khiến hộ nghèo luôn gắn với phương pháp canh tác cổ truyền, chậm ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, không có cơ hội và điều kiện để nâng cao trình độ dân trí.

- Thiếu kiến thức và kinh nghiệm sản xuất là một trong những nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến nghèo đói và tái nghèo đói. Nếu mục tiêu đề ra là hỗ trợ vốn cho hộ nghèo nhằm tạo điều kiện cho hộ nghèo thoát khỏi nghèo đói thì ngược lại việc hỗ trợ cho người nghèo thiếu kiến thức và kinh nghiệm làm ăn dường như chia là một giải pháp cứu đói vì nếu không kết hợp với các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, chuyển giao kỹ thuật... thì hộ nghèo lại rơi vào tình trạng tái nghèo.

- Thiếu vốn sản xuất: Vốn được coi là cực kỳ quan trọng là tiền đề để giải quyết nghèo đói. Hộ nghèo thiếu vốn thường rơi vào vòng luẩn quẩn, sản xuất kém, làm không đủ phải đi làm thuê, để đảm bảo cuộc sống tối thiểu hàng ngày. Việc đi vay nặng lãi để đảm bảo cuộc sống cũng như để sản xuất, trong khi năng suất lao động lại thấp khi đó vòng luẩn quẩn nghèo đói vẫn hoàn nghèo đói. Hộ nghèo thiếu vốn sản xuất nhưng không dễ dàng đến được với các kênh tín dụng chính thức vì:

*Thứ nhất*: Nếu như họ là những người thiếu kinh nghiệm và kiến thức làm ăn thì không biết vay vốn để làm gì cho có hiệu quả.

*Thứ hai*: Họ lại là những người chưa tiếp cận với tín dụng Ngân hàng thương mại mặc dù các Ngân hàng thương mại đã áp dụng những biện pháp đảm bảo tiền vay rất linh hoạt. Do tính chất thương mại các Ngân hàng này vẫn còn hạn chế cho vay hộ nghèo, chủ yếu tập trung cho vay khách hàng biết làm ăn có hiệu quả.

*Thứ ba*: Nguồn vốn cho vay hộ nghèo nhỏ lại phân tán, dẫn đến hộ nghèo



tiếp cận với hệ thống tín dụng thường có những hạn chế:

- Thiếu ruộng đất: Hộ nông dân Việt Nam được xác định là đơn vị kinh tế tự chủ, được giao ruộng đất để sản xuất. Hộ nghèo ở một số vùng do quá túng thiếu, nên đã bán đất và trở thành không có sản xuất.

- Thiếu sức lao động: Do hiệu quả chiến tranh, rủi ro bất thường nên những người nên những người bị mất sức lao động thường lâm vào cảnh nghèo đói. Mặt khác có những người nghèo vì nghèo ốm đau lòng không được chăm sóc chữa trị kịp thời nên mất sức hoặc giảm sức lao động.

- Vi phạm kế hoạch hóa gia đình: Hộ nghèo thường là những hộ có số nhân khẩu cao, nhưng trong độ tuổi lao động thường có 1 đến 2 người, người làm ít, người ăn nhiều, người không có việc làm dẫn đến kết quả thiếu ăn nghèo đói triền miên.

- Bị rủi ro trong cuộc sống: Hộ nghèo, kể cả những hộ có thu nhập trung bình thường không có tích lũy rất ít. Khi ốm đau, hỏa hoạn, tai nạn, thiên tai...cần phải chi số tiền lớn, vay mượn nhiều. Sau khi khỏi bệnh hoặc đã khắc phục được tai nạn, sản xuất kinh doanh không đủ để trả nợ, làm giảm nguồn vốn ít ỏi cùng sức lực và ý chí từ đó trở thành những hộ nghèo đói.

- Dân trí thấp: Hộ nghèo đói sống chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa điều kiện đi lại, học hành, tiếp xúc hưởng thụ văn hóa hạn chế dẫn đến trình độ hieeur biết thấp. Việc tính toán kinh tế không biết sản xuất mang tính tự cung, tự cấp. Vì vậy tầm nhìn hạn hẹp không có sự tính toán và định hướng kinh tế lâu dài cho nên chi tiêu không có kế hoạch, lãng phí, lười lao động, mắc vào các tệ nạn xã hội...

***\*Nhóm nguyên nhân do môi trường tự nhiên và xã hội:***

Điều kiện tự nhiên khắc nghiệt nó tác động tới sản xuất nông nghiệp. Những vùng điều kiện không thuận lợi thiên tai, lũ lụt, hạn hán, dịch bệnh, dẫn đến mất mùa, địa hình phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, cơ sở hạ tầng thiếu thốn...là những vùng có tỷ lệ nghèo đói cao. Mặt khác, một số vùng của nước ta do phải gánh chịu hậu quả chiến tranh hết sức nặng nề, mất người, mất của, cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống bị hủy hoại. Đây là nguyên nhân lớn gây nên nghèo đói và các vấn đề xã hội khác cần phải giải quyết. Phần lớn hộ nghèo là những hộ sống ở nông thôn nên so với thành thị bị lạc hậu, không chỉ biểu hiện ở cơ sở vật chất, tập quán lạc hậu cản trở sự tiếp thu khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, gây tốn kém, lãng phí dễ dẫn đến nghèo đói.

**\* Nguyên nhân do cơ chế chính sách:**

Hiện nay Chính Phủ đã có chính sách ưu tiên phát triển nông thôn đầu tư cơ sở hạ tầng nhất là miền núi, khuyến khích sản xuất tạo công ăn việc làm. Nguồn vốn đến với người nghèo chưa được tập trung, chính sách giáo dục, y tế còn hạn chế. Đặc biệt là thị trường đầu ra nông sản đang là mối lo của người nông dân. Các nhà điều tra xã hội học cho rằng vấn đề không phải vì người nghèo ở nông thôn làm việc ít mà chính họ làm việc rất nhiều nhưng do chưa biết áp dụng khoa học kỹ thuật tiên bộ nên năng suất thấp, lãng phí chi phí, chất lượng sản phẩm không cao nên sản phẩm bán ra chỉ được với giá thấp.

Những nguyên nhân trên ít nhiều tác động qua lại lẫn nhau, nếu không có những giải pháp tích cực đối với những vùng nghèo, những hộ nghèo thì tình trạng đói nghèo trong từng vùng sẽ ngày càng trầm trọng hơn.

**1.1.2. Sự cần thiết phải hỗ trợ người nghèo:**

Nguyên nhân nghèo đói trên cho chúng ta thấy nghèo đói xuất phát là do bản thân người nghèo không nhạy bén với nền kinh tế thị trường, không nắm bắt kịp thời sự phát triển kinh tế xã hội, vẫn còn ít người nông dân sử dụng internet như là một kênh truyền thông phổ biến. Bên cạnh đó người nghèo phần lớn sống ở những vùng có điều kiện tự nhiên không thuận lợi, cơ sở hạ tầng thấp kém.

Như vậy phân hóa giàu nghèo xuất hiện và tồn tại một cách khách quan trong quá trình phát triển của lịch sử. Việc hỗ trợ người nghèo, vùng nghèo là một chính sách lớn của Đảng và Chính Phủ nhằm đạt các mục tiêu.

- Hỗ trợ người nghèo nhằm mục tiêu phát triển kinh tế: Hộ nghèo là một bộ phận dân cư không nhỏ và phần lớn tập trung ở nông thôn. Nước ta nhân dân sống ở nông thôn chiếm gần 80% dân số. Nếu thu nhập của họ được nâng lên sẽ giảm được gánh nặng cho nền kinh tế, hơn nữa họ sẽ tạo ra một nguồn sản phẩm dồi dào, đồng thời là thị trường tiêu thụ rộng lớn cho ngành công, thương nghiệp.

-Hỗ trợ người nghèo, vùng nghèo được hoạch định trong chương trình quốc gia xóa đói giảm nghèo, điều này càng khẳng định rõ định hướng XHCN trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường của Đảng và Chính Phủ trong giai đoạn hiện nay.

-Hỗ trợ người nghèo nhằm giải quyết những vấn đề xã hội: Nghèo đói dễ dẫn đến phát sinh tiêu cực, các tệ nạn xã hội. Hỗ trợ người nghèo giúp họ có được công ăn, việc làm tạo ra nguồn thu nhập, có cơ hội hóa nguồn gốc tiêu cực góp phần thực hiện xây dựng văn minh, bình đẳng xã hội.

-Hỗ trợ người nghèo là yêu cầu cấp bách đặt ra với mỗi quốc gia, giải

quyết vấn đề nghèo đói là mối quan tâm chung của toàn xã hội và đòi hỏi phải sử dụng một nguồn lực lớn. Từ yêu cầu này Chính Phủ đã huy động các nguồn lực tổng hợp trong và ngoài nước, hoạch định chính sách, chương trình xóa đói giảm nghèo trong quá trình xây dựng CNXH.

### **1.1.3. Tín dụng đối với hộ nghèo thiếu vốn sản xuất kinh doanh.**

#### **1.1.3.1. Vai trò của tín dụng đối với hộ nghèo.**

Tín dụng đối với hộ nghèo và việc nâng cao chất lượng cho vay hộ nghèo có một vai trò hết sức quan trọng trong quá trình chuyển đổi kinh tế ở nước ta, nó góp phần tạo động lực thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển trên mọi lĩnh vực, đồng thời Ngân hàng chính sách xã hội là bà đỡ tin cậy đối với hộ nghèo. Vai trò này được thể hiện đầy đủ trên các mặt sau::

##### **- Về mặt kinh tế xã hội:**

Góp phần thúc đẩy các chương trình kinh tế xã hội ở nông thôn, từ đó tạo điều kiện để khai thác, sử dụng có hiệu quả mọi tiềm năng của nông nghiệp, nông thôn gồm các nguồn lợi thiên nhiên như đất đai, rừng, biển, diện tích mặt nước ao, hồ, tài nguyên, khí hậu...và thế mạnh về con người như: số lao động, kinh nghiệm... Ngoài ra vốn tín dụng còn góp phần quan trọng trong việc chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp, từ tự cung tự cấp sang nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa, góp phần điều hòa vốn cho từng ngành, từng vùng giữa các thành phần kinh tế trong nông nghiệp, nông thôn Việt Nam. Bên cạnh kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể còn có các hộ gia đình đang được quan tâm đầu tư vốn, trong đó có những hộ nghèo chịu sự chi phối rất lớn của chính sách tín dụng.

##### **-Đối với hộ nghèo.**

Vốn tín dụng góp phần vào sản xuất nâng cao mức sống của các hộ nghèo, cải thiện từng bước đời sống hộ nghèo, rút ngắn khoảng cách giàu nghèo giữa thành thị và nông thôn nhằm thu hẹp khoảng cách.

#### **1.1.3.2. Các biện pháp hỗ trợ người nghèo**

Từ nhận thức nghèo đói là vấn đề ở tầm quốc gia, ngay từ những ngày đầu dành độc lập Đảng ta chủ trương dương cao ngọn cờ: "**Diệt giặc đói**". Đại hội VII ( năm 1991) Đảng đề ra chủ trương xóa đói giảm nghèo. Nghị quyết Đại hội VII đã chỉ rõ "**Cùng với quá trình đổi mới, tăng trưởng kinh tế, phải tiến hành công tác xóa đói giảm nghèo, thực hiện công bằng xã hội, tránh sự phân hóa giàu nghèo vượt quá giới hạn cho phép**". Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng đã xác định mục tiêu xóa đói giảm nghèo là một trong 11 chương trình lớn về kinh tế xã hội. Đầu năm 1998, Chính phủ quyết định xóa đói giảm nghèo

là một trong chương trình quốc gia. Với "Lợi thế của người đi sau" Việt Nam học hỏi được nhiều kinh nghiệm của các nước trên thế giới để giải quyết vấn đề nghèo đói. Tuy nhiên, đặc thù của quá độ chuyển sang nền kinh tế thị trường ở nước ta đòi hỏi chúng ta phải có những biện pháp, giải pháp hữu hiệu để giải quyết nghèo đói nhanh hơn.

Để giảm nghèo đói đòi hỏi phải tiến hành đồng bộ nhiều biện pháp với các nội dung cơ bản sau:

*Thứ nhất:* Cải tạo hệ thống tài chính và luật pháp để tạo ra môi trường thuận lợi cho nền kinh tế thị trường, thúc đẩy phát triển kinh tế, hạn chế thấp nhất ảnh hưởng của nền kinh tế đối với người nghèo, hộ nghèo.

*Thứ hai:* Đầu tư vào cơ sở hạ tầng, đặc biệt đối với kinh tế nông thôn, miền núi và các vùng nghèo để tạo điều kiện tăng năng suất lao động và sự tiếp cận thị trường của hộ nghèo.

*Thứ ba:* Hỗ trợ vốn cho hộ nghèo, vùng nghèo tổ chức sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, tăng thu nhập.

Xét về lâu dài thì biện pháp xóa đói giảm nghèo phải đạt tới sự hoàn thiện toàn xã hội như: Người thất nghiệp trong khu vực Nhà nước có sự trợ cấp đảm bảo cuộc sống tối thiểu, người nghèo neo đơn phải được tập trung vào trung tâm bảo trợ nuôi dưỡng, bảo đảm chỗ ở tối thiểu cho người nghèo, chữa bệnh từ thiện cho người nghèo, trẻ em suy dinh dưỡng phải được chăm sóc..

Xét về bản chất, ngoại trừ biện pháp thiết lập thể chế để tạo ra môi trường thúc đẩy nền kinh tế phát triển, biện pháp còn lại phải có tiền đề đầu tiên là vốn.

Chương trình được thực hiện trong phạm vi cả nước. Tổng nguồn vốn dự kiến của chương trình là 15.000 tỷ đồng và được phân bổ cho 9 dự án:

- 5.760 tỷ đồng (38,4%) cho dự án xây dựng cơ sở hạ tầng (không kể nước sạch nông thôn).
- 600 tỷ đồng (4%) cho dự án hỗ trợ sản xuất và phát triển ngành nghề.
- 4.050 tỷ đồng (27%) cho dự án hỗ trợ giáo dục.
  - 1.200 tỷ đồng (8%) dành cho hỗ trợ y tế cộng đồng.
  - 450 tỷ đồng (3%) dành cho dịch vụ khuyến nông.
  - 150 tỷ đồng (1%) dành cho tăng cường năng lực cán bộ làm công tác hỗ trợ xóa đói giảm nghèo và cán bộ ở các xã nghèo.
- 2.250 tỷ đồng (15%) cho dự án định canh định cư và tái định canh định cư tại các khu kinh tế mới.
- 540 tỷ đồng (3,6%) cho dự án hỗ trợ đồng bào dân tộc, Tây Nguyên,

Khơ Me đặc biệt khó khăn.

- Như vậy nguồn vốn hỗ trợ giảm nghèo đói đang được thực hiện theo hai hình thức: Hỗ trợ trực tiếp cho người nghèo và hình thức đầu tư vào nền kinh tế - xã hội để từ đó có tác động giảm tỷ lệ đói nghèo. Hiện nay, việc hỗ trợ vốn trực tiếp cho người nghèo được thực hiện bằng nhiều kênh tín dụng khác nhau: Các định chế tài chính ở nông thôn (Bao gồm NHNN & PTNT, Ngân hàng Chính sách xã hội, quỹ tín dụng nhân dân, Ngân hàng cổ phần nông thôn), các tổ chức xã hội như: Hội liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh, Đoàn thanh niên... các chương trình tín dụng, tiết kiệm của các tổ chức phi chính phủ. Các nguồn vốn trên đến với hộ nghèo chưa được thống nhất, hiệu quả đạt được chưa cao.

## **1.2. Ngân hàng chính sách xã hội với công tác cho vay hộ nghèo.**

### **1.2.1 Mục tiêu hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội**

Ngân hàng Chính sách xã hội được thành lập theo quyết định số 131/2002/QĐ-TTg 04/10/2002 của Thủ tướng Chính Phủ. Thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên cơ sở tổ chức lại Ngân hàng phục vụ người nghèo. Ngân hàng phục vụ người nghèo được thành lập theo quyết định số 230/QĐ-NH5, ngày 01 tháng 09 năm 1995 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Ngân hàng Chính sách xã hội được thành lập với mục tiêu giúp người nghèo và các đối tượng chính sách khác vay vốn ưu đãi phục vụ sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, cải thiện đời sống, góp phần thực hiện chương trình quốc gia xóa đói giảm nghèo, ổn định xã hội.

Hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội không vì mục tiêu lợi nhuận, được Nhà nước bảo đảm khả năng thanh toán, tỷ lệ dự trữ bắt buộc bằng 0%, không phải tham gia bảo hiểm tiền gửi, được miễn thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước.

Ngân hàng Chính sách xã hội có bộ máy quản lý và điều hành thống nhất trong phạm vi cả nước; là một pháp nhân, có vốn điều lệ, tài sản, con dấu và hệ thống giao dịch từ Trung ương đến địa phương.

Quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội là Hội đồng quản trị, có các Ban đại diện Hội đồng quản trị ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Ngân hàng Chính sách xã hội chính thức đi vào hoạt động ngày 01/01/2003 trên cơ sở nhận bàn giao từ Ngân hàng phục vụ người nghèo trong

hệ thống ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

## **1.2.2. Nội dung hoạt động của NHCSXH.**

### **1.2.2.1. Hoạt động huy động vốn.**

Nhận tiền gửi có trả lãi và tiền gửi tự nguyện không lấy lãi của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài bằng đồng Việt Nam và ngoại tệ, nhận tiền gửi tiết kiệm của người nghèo.

Tổ chức thực hiện việc phát hành trái phiếu và các giấy tờ có giá để huy động vốn trên địa bàn theo quyết định của Tổng Giám Đốc trong từng thời kỳ.

Tiếp nhận các nguồn vốn tài trợ, vốn ủy thác của chính quyền địa phương, các tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị - xã hội, các hiệp hội, các hội, các tổ chức phi Chính phủ, các cá nhân trong và ngoài nước theo quy định.

### **1.2.2.2. Hoạt động cho vay.**

Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn bằng đồng Việt Nam đối với các đối tượng được quy định tại Điều 2 Nghị định số 78/2002/QĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, bao gồm:

- Hộ nghèo.
- Học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đang học đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và học nghề.
- Cho vay chi phí xây dựng, cải tạo công trình nước sạch và vệ sinh môi trường.
- Các đối tượng cần vay vốn để giải quyết việc làm theo Nghị định 120/HĐBT ngày 11 tháng 04 năm 1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ).
- Các đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài.
- Các đối tượng sống ở vùng ngập lũ Đồng bằng sông Cửu Long thuộc Chương trình cho vay mua nhà trả chậm.
- Các tổ chức kinh tế và hộ sản xuất, kinh doanh thuộc hải đảo, thuộc khu vực II, III miền núi và thuộc Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi, vùng sâu, vùng xa (nay gọi là Chương trình 135).
- Các đối tượng theo Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn với lãi suất 0%.
- Một số chương trình tín dụng chính sách ưu đãi khác được Chính phủ giao.

Trong phạm vi bài viết này tôi chỉ đề cập đến nội dung cho vay hộ nghèo

của Ngân hàng Chính sách xã hội. Ngân hàng Chính sách xã hội cho hộ gia đình vay vốn căn cứ vào kết quả bình xét của Tổ tiết kiệm và vay vốn, được Ban xóa đói giảm nghèo và Ủy ban nhân dân xã (phường) xét duyệt. Tổ tiết kiệm và vay vốn là tổ chức do các tổ chức chính trị - xã hội hoặc cộng đồng dân cư tự nguyện thành lập trên địa bàn hành chính của xã, phường, được Ủy ban nhân dân cấp xã, phường chấp thuận bằng văn bản. Hoạt động của Tổ tiết kiệm vay vốn do Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn.

**\* Phương thức cho vay đối với người nghèo.**

Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay theo phương thức ủy thác bán phần cho các tổ chức chính trị - xã hội theo hợp đồng ủy thác.

**1.2.3. Những quy định chung về cho vay hộ nghèo của Ngân hàng Chính sách xã hội.**

**1.2.3.1. Mục đích cho vay:**

Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay ưu đãi đối với hộ nghèo nhằm phục vụ sản xuất, kinh doanh, cải thiện đời sống, góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo và làm việc, ổn định xã hội.

**1.2.3.2. Nguyên tắc cho vay:**

Hộ nghèo vay vốn phải đảm bảo nguyên tắc sau:

- Sử dụng vốn vay đúng mục đích.
- Hoàn trả nợ gốc và lãi đúng thời hạn đã thỏa thuận.

**1.2.3.3. Điều kiện cho vay:**

Bên cho vay xem xét và quyết định cho vay khi hộ nghèo có đủ các điều kiện sau:

- Có hộ khẩu thường trú hoặc đăng ký tạm trú dài hạn tại đại phương nơi cho vay.
- Có tên trong danh sách hộ nghèo ở xã (phường, thị trấn) sở tại theo chuẩn hộ nghèo do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố từng thời kỳ.
- Hộ vay không phải thế chấp tài sản và được miễn lệ phí làm thủ tục vay vốn nhưng phải là thành viên tổ tiết kiệm và vay vốn, được tổ bình xét, lập danh sách đề nghị vay vốn có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Chủ hộ hoặc người thừa kế được ủy quyền giao dịch là người đại diện hộ gia đình chịu trách nhiệm trong mọi quan hệ với Bên cho vay, là người trực tiếp ký nhận nợ và chịu trách nhiệm trả nợ Ngân hàng.

**1.2.3.4. Vốn vay được sử dụng vào các việc sau:**

- Mua sắm các loại vật tư, giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, thuốc trừ sâu, thức ăn gia súc, gia cầm...phục vụ cho các ngành trồng trọt, chăn nuôi.

- Mua sắm các công cụ lao động nhỏ như: cày, bừa, cuốc, thuổng, bình phun thuốc trừ sâu..

- Các chi phí thanh toán cung ứng lao vụ như: thuê đất, bơm nước, dịch vụ thú y...

- Đầu tư các nghề thủ công trong hộ gia đình như: mua nguyên vật liệu sản xuất, công cụ lao động thủ công, máy móc nhỏ.

- Chi phí nuôi trồng, đánh bắt, chế biến thủy hải sản như: đào đắp ao hồ, kè bờ ao thả cá, mua sắm các phương tiện ngư lưới cụ..

- Góp phần thực hiện dự án sản xuất kinh doanh do cộng đồng người lao động sáng lập và được chính quyền địa phương cho phép thực hiện, sửa quán để bán hàng.

- Cho vay làm mới, sửa chữa nhà ở:

+ Cho vay làm mới nhà ở thực hiện theo từng chương trình dự án của Chính phủ.

+ Cho vay sửa chữa nhà ở đối với hộ nghèo như: sửa chữa lại nhà ở hư hại, dột nát. Vốn vay chủ yếu sử dụng vào việc mua nguyên vật liệu xây dựng, chi trả tiền công lao động phải thuê ngoài.

- Cho vay điện sinh hoạt.

+ Lắp đặt đường dây dẫn điện từ mạng chung của thôn, xã tới hộ vay như : cột, dây dẫn, các thiết bị thấp sáng...

+ Cho vay góp vốn xây dựng thủy điện nhỏ, các dự án điện tiêu dùng sức gió, năng lượng mặt trời, máy phát điện cho một nhóm hộ gia đình ở nơi chưa có điện lưới quốc gia.

- Cho vay nước sạch:

+ Góp vốn xây dựng dự án cung ứng nước sạch đến từng hộ.

+ Những nơi chưa có dự án tổng thể phát triển nước sạch thì cho vay làm giếng khơi, giếng khoan, xây bể lọc nước, chứa nước...

- Cho vay giải quyết một phần thiết yếu về học tập:

+ Các chi phí học tập như: Học phí, mua sắm các thiết bị phục vụ học tập (sách, vở, bút mực...) của con em hộ nghèo đang theo học tại các trường phổ thông.



### **1.2.3.5. Loại cho vay và thời hạn cho vay.**

\* Loại cho vay.

- Vay ngắn hạn là khoản vay có thời hạn đến 12 tháng.
- Vay trung hạn là khoản vay có thời hạn từ trên 12 tháng đến 60 tháng.

\* Thời hạn cho vay.

Bên cho vay và hộ vay thỏa thuận về thời hạn vay căn cứ vào:

- Mục đích sử dụng vốn vay.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh (đối với cho vay sản xuất, kinh doanh, dịch vụ).
- Khả năng trả nợ của hộ vay.
- Nguồn vốn cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội.

### **1.2.3.6. Mức cho vay.**

Mức cho vay đối với từng hộ nghèo được xác định căn cứ vào nhu cầu vay vốn, vốn tự có và khả năng hoàn trả nợ của hộ vay. Mỗi hộ có thể vay vốn một hay nhiều lần nhưng tổng dư nợ không vượt quá mức dư nợ cho vay đối với mỗi hộ nghèo do Hội đồng Quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội quyết định và công bố từng thời kỳ. Hiện nay mức cho vay tối đa đối với mỗi hộ nghèo là 30 triệu đồng.

### **1.2.3.7. Lãi suất cho vay.**

- Lãi suất cho vay ưu đãi đối với hộ nghèo do Thủ tướng Chính phủ quyết định cho từng thời kỳ, thống nhất một mức trong phạm vi cả nước. Lãi suất cho vay cụ thể có thông báo riêng của Ngân hàng Chính sách xã hội, thời điểm hiện nay lãi suất cho vay hộ nghèo là 6,6%/năm.

- Ngoài lãi suất vay, hộ nghèo vay vốn không phải trả thêm bất kỳ một khoản phí nào khác trừ khoản tiền gửi tiết kiệm hàng tháng.

- Lãi suất vay từ nguồn vốn do Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội nhận ủy thác của chính quyền địa phương, của các tổ chức và cá nhân trong, ngoài nước thực hiện theo hợp đồng ủy thác.

- Lãi suất nợ quá hạn được tính bằng 130% lãi suất hiện hành.

## **1.3. Chất lượng tín dụng đối với hộ nghèo.**

### **1.3.1. Đặc điểm của tín dụng đối với cho vay hộ nghèo thiếu vốn**

#### **1.3.1.1. Đặc điểm khác hàng**

- Hộ nghèo thường mang tâm lý rụt rè, tự ti do dân trí thấp. Muốn thực hiện thành công chương trình tín dụng đối với hộ nghèo, trước hết phải giúp họ thoát khỏi tâm lý này. Mặt khác đặc điểm này cũng cho thấy sự cần thiết lập các tổ, nhóm liên kết khi cho hộ nghèo vay vốn. Bởi vì sự hoạt động của tổ sẽ giúp

họ tìm thấy những người bạn đồng hành trong đời sống, sản xuất.

- Phần lớn hộ nghèo có trình độ văn hóa thấp, kỹ thuật canh tác lạc hậu. Vì vậy cùng với việc cung ứng vốn tín dụng cho hộ nghèo cần phải kết hợp chặt chẽ với chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư để tổ chức chuyển giao khoa học kỹ thuật.

- Sản xuất của hộ nông dân nghèo còn mang nặng tính tự cung, tự cấp, ít có điều kiện tiếp xúc với thị trường, chủ yếu độc canh cây lúa, dẫn đến thu nhập thấp.

- Chương trình tín dụng gắn với hướng dẫn mở mang ngành nghề nhằm xây dựng các điều kiện thuận lợi của từng vùng, từng địa phương. Đồng thời phải trang bị kiến thức cơ bản về thị trường và sản xuất hàng hóa, tăng cường trao đổi hàng hóa giữa các hộ với nhau và giữa các vùng với nhau.

### **1.3.1.2. Đặc điểm đầu tư tín dụng hộ nghèo.**

- Mục đích đầu tư vốn tín dụng cho hộ nghèo không giống như các loại hình tín dụng khác, mà cho vay hộ nghèo đặt mục tiêu cao nhất là góp phần giảm nghèo đói bằng con đường hỗ trợ vốn trực tiếp cho hộ nghèo, tạo điều kiện cho hộ nghèo vươn lên thoát khỏi nghèo đói.

- Chính vì những đặc điểm riêng có của hộ nghèo mà mục đích cấp tín dụng có những đặc điểm sau:

+ Tín dụng đối với hộ nghèo là loại hình sản phẩm không mang tính cạnh tranh xét về phía nhà cung cấp: nếu coi tín dụng là sản phẩm mà Ngân hàng cung ứng trên thị trường thì tín dụng đối với hộ nghèo là một sản phẩm đặc biệt, bởi những nhà cung cấp này ( bao gồm: Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng cổ phần nông thôn, các tổ chức phi chính phủ...) không cạnh tranh với nhau để giành thị trường và lợi nhuận mà cùng nhau tiếp cận thị trường (hộ nghèo) để đạt mục tiêu chung là giảm nghèo đói.

+ Tín dụng đối với hộ nghèo là một chương trình tổng hợp, đòi hỏi phải có sự kết hợp đồng bộ với các chương trình, chuyển giao kỹ thuật phát triển ngành nghề, nhằm nâng cao thu nhập cho hộ nghèo.

+ Tín dụng đối với hộ nghèo là tín dụng chính sách, biểu hiện ở sự ưu đãi về điều kiện dụng cho người vay có điều kiện quy định riêng.

### **1.3.2. Nhìn nhận về chất lượng tín dụng đối với hộ nghèo.**

Chất lượng tín dụng đối với hộ nghèo là sự thống nhất mục tiêu của Ngân hàng, của khách hàng và xã hội trong một mục tiêu chung là đưa hộ nghèo thoát ra khỏi sự nghèo đói.

Về phía Ngân hàng tuy cho hộ nghèo vay không vì mục đích lợi nhuận

nhưng để đảm bảo chất lượng tín dụng cho vay hộ nghèo, Ngân hàng cần phải duy trì, phát triển nguồn vốn, cân bằng thu chi để có tính bền vững lâu dài về mặt tài chính.

Chất lượng tín dụng đối với hộ nghèo được biểu hiện một cách định tính bằng những hiệu quả về mặt kinh tế. Ngân hàng cung cấp vốn cho hộ nghèo, giúp hộ tiếp nhận các giống cây trồng, vật nuôi, mua phân bón thâm canh tăng vụ, mở rộng sản xuất, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật nhằm tăng sản lượng vật nuôi cây trồng, phát triển khôi phục ngành nghề truyền thống.

Bên cạnh ý nghĩa về mặt kinh tế, tín dụng người nghèo còn mang ý nghĩa xã hội tính nhân văn sâu sắc, chương trình tín dụng được thực hiện đối với mục tiêu xóa đói giảm nghèo của Chính phủ, mục tiêu của tín dụng đối với người nghèo là tăng khả năng hội nhập vào nền kinh tế, tăng phúc lợi xã hội của người nghèo.

Sự hỗ trợ vốn của Ngân hàng tạo điều kiện giúp hộ có vốn từ đó nâng cao đời sống và bộ mặt kinh tế xã hội ở nông thôn có nhiều biến đổi tích cực. Mức sống của người nghèo được nâng lên sẽ hạn chế được nhiều nhược điểm của nền kinh tế thị trường, giảm khoảng cách về sự phân hóa giàu nghèo.

### 1.3.3. Các chỉ tiêu đánh giá chất lượng tín dụng

Để đánh giá hiệu quả hoạt động cho vay, người ta có thể dùng nhiều chỉ tiêu khác nhau. Các chỉ tiêu định lượng này là các chỉ tiêu chung cho toàn bộ các khoản tín dụng tại ngân hàng, tức là đánh giá hiệu quả hoạt động cho vay tại một ngân hàng.

#### 1.3.3.1. Tỷ lệ tăng trưởng dư nợ (%)

$$\text{Tỷ lệ tăng trưởng dư nợ} = \frac{\text{Dư nợ năm nay} - \text{Dư nợ năm trước}}{\text{Dư nợ năm trước}} \times 100\%$$

Chỉ tiêu này dùng để so sánh sự tăng trưởng dư nợ tín dụng qua các năm để đánh giá khả năng cho vay, tìm kiếm khách hàng và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tín dụng của ngân hàng.

Tỷ lệ càng cao thì mức độ hoạt động của ngân hàng càng ổn định và có hiệu quả ngược lại ngân hàng đang gặp khó khăn, nhất là trong việc tìm kiếm khách hàng và thể hiện việc thực hiện kế hoạch tín dụng chưa hiệu quả.

### 1.3.3.2. Tỷ lệ tăng trưởng doanh số cho vay (DSCV) (%)

Doanh số cho vay là chỉ tiêu cơ bản khi đánh giá một cách khái quát và có hệ thống đối với những khoản vay tại một thời điểm.

Khi xác định doanh số cho vay, chưa có sự đánh giá nào cụ thể về chất lượng và phân rông của khoản vay trong một thời kỳ nhất định. Nhưng đây là chỉ tiêu cho biết khả năng luân chuyển sử dụng vốn của một ngân hàng. Quy mô đầu tư và cấp vốn tín dụng của ngân hàng đó với nền kinh tế quốc dân trong một thời kỳ.

$$\text{Tỷ lệ tăng trưởng DSCV (\%)} = \frac{\text{DSCV năm nay} - \text{DSCV năm trước}}{\text{DSCV năm trước}} \times 100\%$$

- + Chỉ tiêu này dùng để so sánh sự tăng trưởng tín dụng qua các năm để đánh giá khả năng cho vay, tìm kiếm khách hàng và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tín dụng của ngân hàng. ( Tương tự như chỉ tiêu tăng trưởng dư nợ nhưng bao gồm toàn bộ dư nợ cho vay trong năm đến thời điểm hiện tại và dư nợ trong năm đã thu hồi)
- + Tỷ lệ tăng trưởng DSCV càng cao thì mức độ hoạt động của ngân hàng càng ổn định và có hiệu quả, ngược lại ngân hàng đang gặp khó khăn nhất là trong việc tìm kiếm khách hàng và thể hiện việc thực hiện kế hoạch cho vay chưa hiệu quả.

### 1.3.3.3. Tỷ lệ doanh số cho vay/ Vốn huy động (%)

$$\text{Tỷ lệ doanh số cho vay/Vốn huy động} = \frac{\text{DSCV}}{\text{Vốn huy động}} \times 100\%$$

- + Chỉ tiêu này phản ánh có bao nhiêu vốn dùng vào việc cho vay trên 100 đơn vị vốn huy động được.

- + Tỷ lệ này càng gần đến 100% cho thấy huy động vốn của ngân hàng đáp ứng đủ nhu cầu cho vay. Nếu tỷ lệ này > 100% thì việc huy động vốn của ngân hàng không đáp ứng nhu cầu vốn cho vay. Ngân hàng phải sử dụng các nguồn khác với lãi suất cao hơn và điều này làm giảm hiệu quả hoạt động tín dụng của ngân hàng.

#### 1.3.3.4. Tỷ lệ dư nợ/Vốn huy động

$$\text{Tỷ lệ dư nợ/ Vốn huy động} = \frac{\text{Dư nợ}}{\text{Vốn huy động}} \times 100\%$$

- + Chỉ tiêu này phản ánh ngân hàng cho vay được bao nhiêu so với nguồn vốn huy động, cho biết hiệu quả sử dụng vốn huy động của ngân hàng, thể hiện ngân hàng đã chủ động trong việc tích cực tạo lợi nhuận từ nguồn vốn huy động hay chưa. Đồng thời cũng phản ánh tính thanh khoản của ngân hàng (khả năng đáp ứng nhu cầu rút vốn của khách hàng gửi tiết kiệm) và cũng đồng thời phản ánh khả năng sinh lợi từ tài sản huy động của ngân hàng.
- + Tỷ lệ này càng thấp thì tính thanh khoản của ngân hàng càng cao. Tuy nhiên, nếu tỷ lệ này thấp thì hoạt động cho vay của ngân hàng càng cao. Tuy nhiên, nếu tỷ lệ này thấp thì hoạt động cho vay của ngân hàng chưa phát huy được hết hiệu quả và ngược lại.

#### 1.3.3.5. Tỷ lệ nợ quá hạn

$$\text{Tỷ lệ nợ quá hạn (\%)} = \frac{\text{Nợ quá hạn}}{\text{Tổng dư nợ}} \times 100\%$$

- + Chỉ tiêu này cho thấy tình hình nợ quá hạn tại ngân hàng, đồng thời phản ánh khả năng quản lý tín dụng của ngân hàng trong khâu cho vay, đơn đốc thu hồi nợ của ngân hàng đối với các khoản vay.
- + Đây là chỉ tiêu được dùng để đánh giá chất lượng tín dụng cũng như rủi ro tín dụng tại ngân hàng.
- + Tỷ lệ nợ quá hạn càng cao thể hiện chất lượng tín dụng của ngân hàng càng kém và ngược lại.

#### 1.3.3.6. Hệ số thu nợ (%)

$$\text{Hệ số thu nợ (\%)} = \frac{\text{Doanh số thu nợ}}{\text{Doanh số cho vay}} \times 100\%$$

- Chỉ tiêu này đánh giá hiệu quả tín dụng trong việc thu nợ của NH.
- Nó phản ánh trong 1 thời kỳ nào đó, với doanh số cho vay nhất định thì ngân hàng sẽ thu về được bao nhiêu đồng vốn.
- Tỷ lệ này càng cao càng tốt.

#### 1.3.3.7. Vòng quay vốn tín dụng

$$\text{Vòng quay vốn tín dụng} = \frac{\text{Doanh số thu nợ}}{\text{Dư nợ bình quân}}$$

Trong đó:

$$\text{Dư nợ bình quân} = \frac{\text{Dư nợ đầu kỳ} + \text{Dư nợ cuối kỳ}}{\text{Dư nợ bình quân}}$$

- + Chỉ tiêu này đo lường tốc độ luân chuyển vốn tín dụng của ngân hàng, thời gian thu hồi nợ của ngân hàng là nhanh hay chậm. Vòng quay vốn càng nhanh thì hiệu quả sử dụng vốn được coi là rất tốt và việc đầu tư càng an toàn.

#### 1.3.4. Nâng cao chất lượng tín dụng đối với hộ nghèo là việc làm cần thiết.

Trong nền kinh tế thị trường việc nâng cao chất lượng sản phẩm vừa là điều kiện để thắng lợi trong cạnh tranh đồng thời cũng là kết quả tất yếu của cạnh tranh.

Tín dụng đối với hộ nghèo xét từ phía Ngân hàng là một sản phẩm không mang tính cạnh tranh, bởi vậy chất lượng tín dụng đối với hộ nghèo không thể tự phát nâng cao theo sự điều tiết của nền kinh tế thị trường, thậm chí không theo sự điều tiết đó, hình thức tín dụng này sẽ lại triệt tiêu không bền vững về mặt tài chính. Tín dụng đối với hộ nghèo xét từ phía Ngân hàng là một sản phẩm không mang tính cạnh tranh, bởi vậy chất lượng tín dụng đối với hộ nghèo không thể tự phát nâng cao theo sự điều tiết của nền kinh tế thị trường, thậm chí không theo sự điều tiết đó, hình thức tín dụng này sẽ lại triệt tiêu do không bền vững về mặt tài chính.

Như vậy, để tồn tại và thực hiện được mục tiêu kinh tế xã hội thì các tổ chức tín dụng khi thực hiện cho vay hộ nghèo, đặc biệt là Ngân hàng Chính sách xã hội phải luôn tìm giải pháp để nâng cao chất lượng tín dụng đối với hộ nghèo.

**Chương II:****THỰC TRẠNG CHO VAY HỘ NGHÈO TẠI PHÒNG GIAO DỊCH NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI HUYỆN AN LÃO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG****2.1. Khái quát về tình hình hoạt động kinh doanh của Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) Huyện An Lão****2.1.1. Đặc điểm tình hình kinh tế xã hội huyện An Lão**

An Lão là huyện có vị trí quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - chính trị - xã hội và quốc phòng - an ninh của thành phố Hải Phòng. Qua nhiều lần thay đổi với những tên gọi khác nhau, huyện An Lão được tái lập ngày 8/8/1988 từ đó đến nay An Lão có điều kiện ổn định để xây dựng quê hương giàu đẹp, văn minh. Huyện An Lão nằm về phía tây nam thành phố Hải Phòng, cách trung tâm thành phố khoảng 18km. Phía bắc giáp huyện An Dương, phía đông giáp quận Kiến An, phía nam giáp huyện Tiên Lãng, đông nam giáp huyện Kiến Thụy, phía tây và tây bắc giáp huyện Thanh Hà và huyện Kim Thành tỉnh Hải Dương. An Lão có diện tích tự nhiên là 11458,45 ha (số liệu đến năm 2003) chiếm 7,4% diện tích Hải Phòng. Huyện có 16 xã và 1 thị trấn. Dân số của huyện là: 126.939 người (số liệu đến tháng 3 năm 2004).

An Lão là một huyện thuần nông. Những năm gần đây bức tranh kinh tế của huyện đã khá sáng sủa, tốc độ phát triển khá: Ngân sách tăng 20%, bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới, kết cấu hạ tầng cơ sở từng bước được đầu tư nâng cấp. An ninh chính trị ổn định tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư phát triển kinh tế.

**2.1.2. Sự hình thành và phát triển của PGD NHCSXH huyện An Lão****2.1.2.1. Thông tin chung về PGD NHCSXH huyện An Lão**

NHCSXH huyện An Lão được thành lập theo quyết định số /QĐ-HĐQT ngày của Chủ tịch HĐQT NHCSXH Việt Nam.

- 
- Tên tiếng Việt: PGD Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện An Lão
  - Tên tiếng Anh: VBSP Branch of Hai Phong province



- Logo:

- Slogan: Vì an sinh xã hội

- Trụ sở: Thị trấn An Lão- Huyện An Lão- TP Hải Phòng
- Điện thoại:
- Fax:

### **2.1.2.2. Chức năng và nhiệm vụ của PGD NHCSXH huyện An Lão**

#### **\*Chức năng**

PGD NHCSXH huyện An Lão được thực hiện đầy đủ các chức năng của Ngân hàng:

- Huy động tập trung các nguồn lực từ đó tăng cường quỹ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo quy định của Chính phủ .
- Khuyến khích các địa phương trích một phần ngân sách được tiết kiệm hàng năm để đầu tư góp phần thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo trên địa bàn huyện nhà.

#### **\* Nhiệm vụ**

- Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.
- Huy động các nguồn lực về tài chính để cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác vay vốn ưu đãi để chi phí học tập, sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm, cải thiện đời sống.
- Góp phần thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về xóa đói giảm nghèo, ổn định xã hội.

### **2.1.3 Cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động của PGD NHCSXH huyện An Lão.**

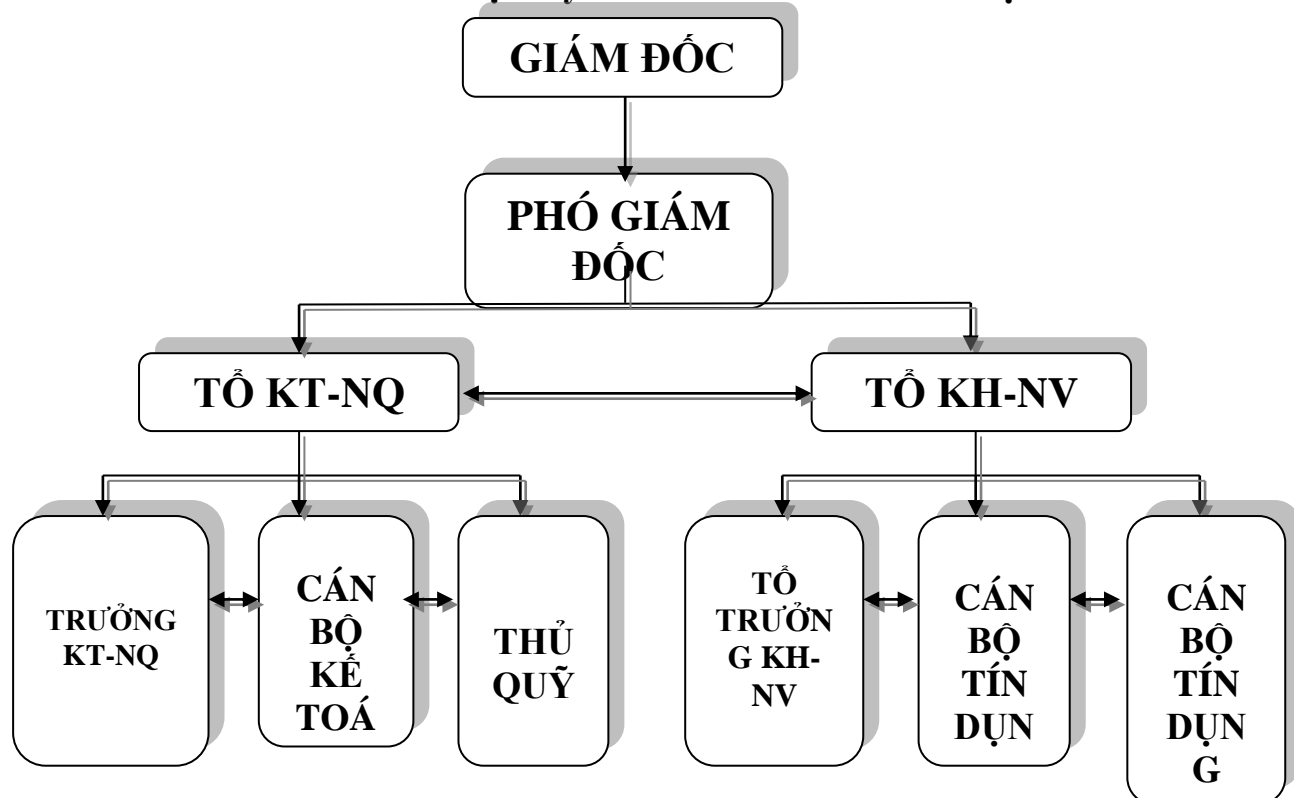
#### **2.1.3.1 Mô hình tổ chức, cơ cấu quản lý**

Bộ máy tổ chức ngân hàng giữ một vị trí quan trọng đối với hoạt động của ngân hàng, là yếu tố có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hoạt động. Về mặt cơ cấu tổ chức, PGD NHCSXH huyện An Lão gồm có:

- 
- Ban Giám đốc: gồm 1 Giám đốc và 1 Phó giám đốc.
  - Các tổ chuyên môn: đảm nhiệm các công việc với nhiệm vụ tùy từng tổ khác nhau.



Sơ đồ 1.1: Mô hình tổ chức bộ máy của PGD NHCSXH HUYỆN AN LÃO.



Chú thích:  $\longrightarrow$  Quan hệ chỉ đạo trực tiếp  
 $\longleftrightarrow$  Quan hệ phối hợp

(Nguồn PGD NHCSXH Huyện An Lão)

Tính đến thời điểm 31/05/2013, tổng nhân sự tại PGD là 12 cán bộ, trong đó:

- 01 Giám đốc chỉ đạo và điều hành chung.
- 01 Phó Giám đốc.
- 01 Tổ Kế Toán - Ngân Quỹ (Có 03 Cán bộ).
- 01 Tổ Kế Hoạch - Nghiệp Vụ (Có 05 Cán bộ).
- 02 Nhân viên Bảo vệ (Hợp đồng).

**2.1.3.2. Chức năng, nhiệm vụ cơ bản của các bộ phận quản lý**

**\*Ban Giám đốc gồm:**

- Giám đốc: Ông Phạm Văn Vin
- Phó giám đốc: Bà Nguyễn Thị Thủy

Giám sát, điều hành các hoạt động của PGD

**\* Tổ Kế hoạch - Nghiệp vụ**

- Tổ trưởng tổ Kế hoạch-nghiệp vụ: Bà Nguyễn Thị Vân Khánh

Tham mưu giúp việc cho Ban giám đốc, phân công đôn đốc cán bộ trong Tổ, phụ trách nghiệp vụ tín dụng, kế hoạch tín dụng, thực hiện báo cáo tín dụng định kỳ, đột xuất theo đúng quy định. Quản lý các chương trình tín dụng và làm các báo cáo tín dụng, chịu trách nhiệm chung, trực tiếp nhận hồ sơ và cho vay các chương trình tín dụng tại xã Chiến Thắng.

- Cán bộ tín dụng: Ông Nguyễn Quang Huy

Theo dõi, quản lý hoạt động tín dụng của NHCSXH tại địa bàn xã, quản lý và tham mưu thực hiện điểm giao dịch xã. Trực tiếp nhận hồ sơ và cho vay tất cả các chương trình tín dụng ở xã An Thọ, Trường Thành, Quốc Tuấn, An Thắng.

- Cán bộ tín dụng: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Theo dõi, quản lý hoạt động tín dụng của NHCSXH tại địa bàn xã, quản lý và tham mưu thực hiện điểm giao dịch xã. Trực tiếp nhận hồ sơ và cho vay tất cả các chương trình tín dụng ở xã Mỹ Đức, Trường Thọ, Quang Trung, Trường Sơn.

- Cán bộ tín dụng: Ông Mai Trọng Toàn

Theo dõi, quản lý hoạt động tín dụng của NHCSXH tại địa bàn xã, quản lý và tham mưu thực hiện điểm giao dịch xã. Trực tiếp nhận hồ sơ và cho vay tất cả các chương trình tín dụng ở xã An Thái, Tân Dân, Bát Trang, An Tiến.

-Cán bộ tín dụng: Ông Đặng Văn Cảnh

Theo dõi, quản lý hoạt động tín dụng của NHCSXH tại địa bàn xã, quản lý và tham mưu thực hiện điểm giao dịch xã. Trực tiếp nhận hồ sơ và cho vay tất cả các chương trình tín dụng ở xã Thị Trấn, Tân Viên, Thái Sơn, Quang Hưng.

#### **\* Tổ Kế Toán- Ngân quỹ**

- Trưởng Kế toán-Ngân quỹ: Ông Đồng Duy Minh

Chịu trách nhiệm chung, kiểm tra, kiểm soát, đóng, lưu giữ chứng từ; in, sắp xếp sổ kế toán chi tiết, cập nhật chương trình vào máy tính trung tâm, kiểm tra khóa sổ, cập nhật cuối ngày, thuế thu nhập cá nhân, kế toán chi tiêu nội bộ và các báo cáo phát sinh.

- Kế toán viên: Ông Hoàng Trung Kiên

Thực hiện các công việc liên quan đến kế toán cho vay, thu nợ, tiền gửi tiết kiệm tất cả các chương trình ở các xã; kế toán vật liệu; kế toán tiền lương; kế toán tài sản; kế toán tiền gửi; báo cáo tiền lương; trích phí ủy thác cho vay

- Thủ quỹ: Bà Vũ Thị Thanh Dịu

Làm nhiệm vụ kho quỹ

\* **Bảo vệ:** - Ông Phạm Văn Vịn, Ông Hoàng Văn Lịch : Trông coi bảo vệ, trực tại trụ sở làm việc.

### **2.1.4. Các hoạt động chính của PGD NHCSXH Huyện An Lão**

Căn cứ vào quyết định số 131/2002/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thì NHCSXH được thực hiện các nghiệp vụ sau:

- Một là: Huy động vốn trong và ngoài nước có trả lãi của mọi tổ chức và tầng lớp dân cư bao gồm tiền gửi có kì hạn, không kì hạn, tổ chức huy động tiết kiệm trong cộng đồng người nghèo.

- Hai là: Cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Theo Quyết định của Chính Phủ, hiện nay Ngân hàng Chính sách Xã hội thực hiện 20 chương trình tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Do đặc điểm của địa phương, hiện tại Phòng giao dịch NHCSXH huyện An Lão chỉ áp dụng cho vay 8 chương trình tín dụng sau:

+ Chương trình cho vay hộ nghèo.

+ Chương trình cho vay Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

+ Chương trình cho vay Quỹ Quốc gia hỗ trợ việc làm.

+ Chương trình cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

+ Chương trình cho vay Xuất khẩu lao động.

+ Chương trình cho vay Hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn.

+ Chương trình cho vay Hộ Nghèo về nhà ở.

+ Chương trình cho vay Thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn.

- Ba là: Thực hiện các dịch vụ thanh toán và ngân quỹ.

- Bốn là: Tiếp nhận, quản lý, sử dụng và bảo tồn nguồn vốn của Chính phủ dành cho chương trình tín dụng xoá đói giảm nghèo và các chương trình khác.

- Năm là: Tiếp nhận nguồn vốn tài trợ uỷ thác cho vay ưu đãi của chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để cho vay theo các chương trình dự án.

+ Chương trình cho vay mới nhất năm 2015 là cho vay hộ mới thoát nghèo.

### **2.1.5. Khái quát về kết quả hoạt động của PGD NHCSXH Huyện An Lão.**

#### **2.1.5.1. Kết quả hoạt động tín dụng:**

##### **\* Tình hình huy động vốn :**

Huy động vốn là một hoạt động vô cùng quan trọng quyết định đến sự tồn tại của ngân hàng. Đối với NHCSXH hoạt động huy động vốn mang tính chất không chỉ về mặt kinh tế mà còn cả về mặt xã hội tuy đây không phải là hoạt động chính của PGD nhưng trong nhiều năm qua Ban lãnh đạo PGD luôn tìm nhiều biện pháp để nâng cao hoạt động này.

**Bảng 2.1: Tình hình huy động vốn (2013-2015).**

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Nguồn vốn Trung ương	145.285	169.456,22	191.574
2	Vốn địa phương cấp	1.388	1.676,41	1.862
3	Vốn khác	6.750	8.499,78	9.676
4	<b>Tổng nguồn vốn</b>	153.423	179.632,41	203.112

( Nguồn: Báo cáo tổng kết của PGD NHCSXH Huyện An Lão)

- Tổng nguồn vốn tính đến 31/12/2015 đạt 203.112 triệu đồng, Trong đó, nguồn vốn từ trung ương 191.574 triệu đồng tăng 22.118 triệu đồng so với năm 2014, hoàn thành 101,66% kế hoạch được giao; nguồn vốn địa phương 1.862 triệu đồng tăng 1.176 triệu đồng .

- Nguồn vốn huy động từ các nguồn sau:

- Nguồn vốn Trung Ương
- Nguồn địa phương
- Vốn khác

#### **Thứ nhất, Nguồn vốn Trung ương:**

Đây là nguồn vốn lớn nhất mà hệ thống NHCSXH nhận được từ Ngân hàng Nhà nước thông qua các hình thức như:

- Cấp bổ sung vốn điều lệ, vốn dành cho các chương trình an sinh xã hội được tăng thêm hàng năm.
- Tạo điều kiện để NHCSXH tiếp cận với các dự án vay vốn ODA.
- Đề xuất, ban hành chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đóng góp vào nguồn vốn tín dụng chính sách.
- Rà soát để xem xét việc bổ sung nguồn vốn cho các chương trình tín dụng chính sách phù hợp với tình hình mới, nhất là chương trình tín dụng đối với hộ cận nghèo.
- Nghiên cứu nâng mức cho vay đối với các chương trình tín dụng chính sách để phù hợp với biến động của giá cả thị trường.

Từ nguồn vốn này NHCSXH Việt Nam sẽ đưa đến các chi nhánh trên toàn quốc gia.

Trong 3 năm qua nguồn vốn Trung ương NHCSXH huyện An Lão nhận được luôn đạt mức trên 90% trong tổng cơ cấu nguồn vốn. Cụ thể trong năm 2013 nguồn vốn từ Trung ương chiếm 94,565%, 94.335% (2014) và 94,319% (2015)

**Thứ hai, nguồn vốn do địa phương cấp:** Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đã dành một phần nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách địa phương hàng năm ủy thác cho NHCSXH để cho vay các đối tượng chính sách trên địa bàn. Trong 3 năm vừa qua kết quả huy động vốn từ nguồn địa phương liên tục tăng qua các năm từ 4,4% (2013) lên 4,723 % (2014) và 4,764 % (2015). Điều này thể hiện sự quan tâm của chính quyền địa phương đến hoạt động huy động vốn của Ngân hàng. Tuy nhiên, vì là một xã còn nhiều khó khăn nên lượng vốn huy động được từ nguồn này chiếm tỷ lệ vô cùng nhỏ trong tổng cơ cấu nguồn vốn vì vậy để có thể đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân trong huyện đòi hỏi sự nỗ lực không nhỏ của Ngân hàng và Ban lãnh đạo huyện nhà.

**Thứ ba, nguồn vốn khác bao gồm:** Nguồn vốn huy động trong cộng đồng người nghèo, tiền gửi thanh toán,... Nguồn vốn huy động trong cộng đồng người nghèo còn rất nhỏ bé, bởi bản thân người nghèo không có dư tiền để gửi tiết kiệm, lao động dẫu như chỉ đủ sống qua ngày nhưng với phương thức huy động này thì NHCSXH muốn tập cho người nghèo có ý thức tiết kiệm và để dành tiền trả nợ, tránh phần nào sự rủi ro.

#### b) Tình hình sử dụng vốn.

Cụ thể qua 3 năm hoạt động (2013-2015), các chỉ tiêu về doanh số cho vay, thu nợ, dư nợ đều đảm bảo đạt kế hoạch được giao, cụ thể :

**Bảng 2.2. Kết quả hoạt động cho vay 2013-2015**

*Đvt : triệu đồng, hộ*

Năm	Doanh số cho vay	Doanh số thu nợ	Tổng dư nợ	Số còn hộ dư nợ
2013	61.455	22.350	144.395	9.774
2014	67.504	34.937	176.962	10.129
2015	64.001	40.618	200.423	10.350

*( Nguồn: Báo cáo tổng kết của PGD NHCSXH Huyện An Lão)*

- Năm 2013 DSCV là 61.455triệu đồng, năm 2014 là 67.504triệu đồng, năm 2015 là 64.001triệu đồng. Như vậy DSCV năm 2014 tăng hơn so với 2013 là 6.049triệu đồng, tương đương với 9,84%. Nhưng đến năm 2015 lại giảm 3.503triệu đồng, tương đương với 5,18%.

- DSTN qua các năm 2013, 2014, 2015 tăng lên đáng kể lần lượt là 2014 so 2013 tăng 12.587 triệu đồng, 2015 so với 2014 tăng 5.681 triệu đồng.

- Tổng Dư nợ và số hộ còn dư nợ đều tăng qua các năm 2013, 2014, 2015.

**2.1.5.2. Về hoạt động tài chính :**

NHCSXH là một tổ chức tín dụng Nhà nước, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, song đơn vị phải phân đầu khai thác tối đa nguồn thu lãi cho vay để đảm bảo cân đối các khoản chi cần thiết cho hoạt động.

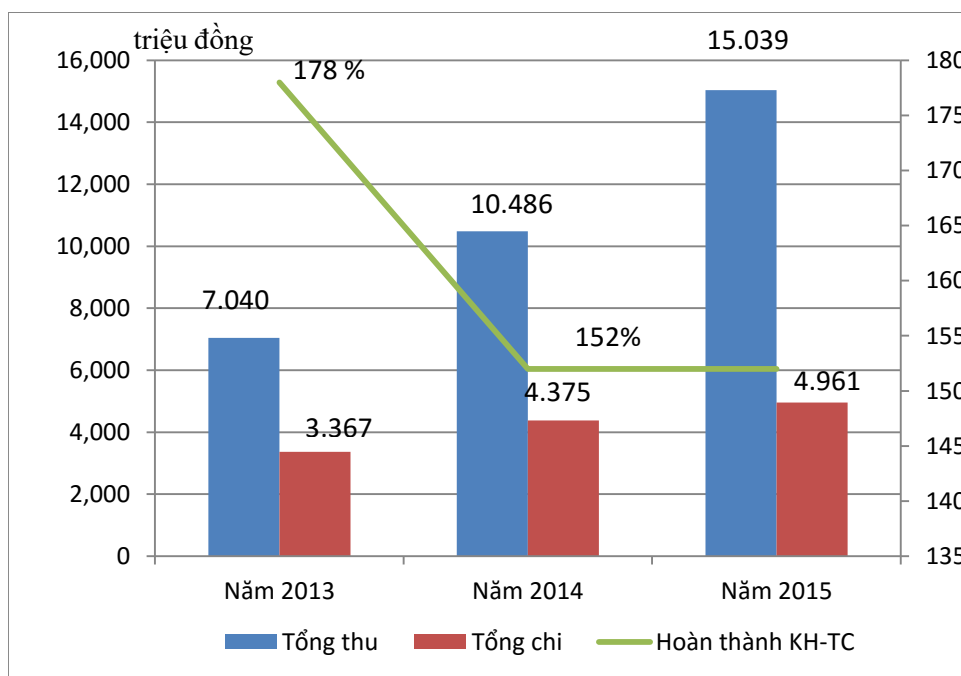
Hoạt động tài chính của NHCSXH là hoạt động thu và chi tài chính:

- Các khoản thu tài chính chủ yếu là thu từ các nguồn lãi vay và dịch vụ phí.

- Phần chi của NHCSXH Huyện An Lão chủ yếu chi trả tiền hoa hồng cho tổ chức TK&VV, chi trả lương và các khoản phụ cấp cho cán bộ công nhân viên, chi mua sắm tài sản cố định và các khoản chi công vụ phục vụ cho quá trình hoạt động của Ngân hàng.

Trong thời gian gần đây, tình hình hoạt động tài chính của đơn vị có nhiều chuyển biến tích cực. Cụ thể, tình hình hoạt động tài chính của PGD được thể hiện trong biểu đồ sau:

**Biểu đồ 1.2: Diễn biến hoạt động tài chính.**



(Nguồn: Tổng kết 10 năm hoạt động PGD NHCSXH huyện An Lão)

- Năm 2013, tổng thu đạt 7.040 triệu đồng, trong đó thu lãi vay là 6.937 triệu đồng; tổng chi 3.367 triệu đồng trong đó chi phí ủy thác hoa hồng, thù lao

cán bộ xã, phường, phụ cấp Ban đại diện 1.751 triệu đồng; tổng thu lớn hơn tổng chi 2.264 triệu đồng.

- Năm 2014, tổng thu đạt 10.486 triệu đồng, trong đó thu lãi vay là 10.330 triệu đồng nhiều hơn so với năm trước 3.390 triệu đồng; tổng chi 4.375 triệu đồng cao hơn so với năm trước 1.008 triệu đồng, tổng thu lớn hơn tổng chi 6.111 triệu đồng.

- Năm 2015, tổng thu 15.309 triệu đồng và tổng chi là 4.961 triệu đồng, thu nhiều hơn chi 10.076 triệu đồng.

Qua bảng số liệu ta cũng nhận thấy rằng: Trong những năm qua NHCSXH Huyện An Lão dưới sự chỉ đạo của NHCSXH tỉnh, cùng với sự nỗ lực của các cấp, các ngành đã thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu và nhiệm vụ được giao phó. Phục vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, góp phần vào việc thực hiện mục tiêu XDGN của Đảng và Chính phủ đề ra.

## **2.2. Thực trạng cho vay hộ nghèo tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Huyện An Lão**

### **2.2.1. Quy trình cho vay:**

Phòng giao dịch cùng với tổ Tiết kiệm và vay vốn tổ chức giải ngân trực tiếp đến hộ nghèo tại trụ sở Ngân hàng hoặc tại Ủy ban nhân dân xã theo thông báo của Ngân hàng. Hộ nghèo thiếu vốn sản xuất kinh doanh khi vay NHCSXH phải làm giấy đề nghị vay vốn gửi đến tổ tiết kiệm và vay vốn (Tổ tiết kiệm và vay vốn được thành lập theo quyết định số 783/QĐ-HĐQT ngày 29/07/2003 của Hội đồng quản trị NHCSXH ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn). Thực hiện theo các bước sau:

#### ***B1/ Đối với hộ nghèo:***

- Tự nguyện ra nhập tổ Tiết kiệm và vay vốn.
- Hộ nghèo viết giấy đề nghị vay vốn (mẫu số 01/TD) gửi cho tổ tiết kiệm và vay vốn thuộc các tổ chức: Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên đang hoạt động ở địa phương.
- Khi giao dịch với NHCSXH, người vay hoặc người thừa kế hợp pháp phải có Chứng minh nhân dân. Trường hợp không có CMND phải có giấy xác nhận của UBND cấp xã, phường, thị trấn( sau đây gọi là cấp xã) nơi cư trú.
- Nhận giấy đề nghị vay vốn (Mẫu 01/TD) của tổ viên.
- Tổ chức họp tổ để bình xét những hộ nghèo đủ điều kiện vay vốn, lập danh sách hộ nghèo đề nghị vay vốn (Mẫu số 03/TD) kèm giấy đề nghị vay vốn (Mẫu 01/TD) của các tổ viên trình UBND cấp xã. Tại cấp xã, Ban xóa đói giảm

nghèo xác nhận các hộ vay đúng là hộ thuộc diện nghèo theo quy định và hiện đang cư trú hợp pháp tại xã. UBND xã xác nhận và phê duyệt danh sách hộ nghèo xin vay để gửi bên cho vay xem xét giải quyết.

- Sau khi có xác nhận của UBND xã, tổ có trách nhiệm gửi danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH ( Mẫu số 03/TD) tới bên cho vay để làm thủ tục phê duyệt cho vay và nhận thông báo danh sách các hộ được phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD).

- Thông báo kết quả phê duyệt danh sách các hộ được vay, lịch giải ngân và địa điểm giải ngân tới tổ viên để tiếp tục thực hiện các khâu còn lại trong quy trình vay vốn.

### ***B2/ Đối với NHCSXH:***

- Cán bộ tín dụng tập hợp giấy đề nghị vay vốn (Mẫu 01/TD) và danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH (Mẫu 03/TD) từ các xã gửi lên, kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp của bộ hồ sơ vay vốn để trình lên Giám đốc xem xét, phê duyệt cho vay.

Trường hợp người vay không có đầy đủ thủ tục vay vốn theo quy định thì cán bộ tín dụng trả lại hồ sơ và hướng dẫn người vay làm lại thủ tục theo quy định.

- Sau khi danh sách cho vay hộ nghèo đề nghị vay vốn theo mẫu 03/TD được phê duyệt, Ngân hàng gửi thông báo kết quả phê duyệt tới UBND cấp xã (mẫu 04/TD).

- NHCSXH phê duyệt cho vay trên giấy đề nghị vay vốn (Mẫu 01/TD).

- Cùng với tổ tiết kiệm và vay vốn Ngân hàng tổ chức giải ngân trực tiếp đến hộ nghèo tại trụ sở UBND các xã nơi Ngân hàng đặt điểm giao dịch theo thông báo gửi cho tổ tiết kiệm và vay vốn và giải ngân đến tận hộ vay tại điểm giao dịch của Phòng giao dịch NHCSXH huyện đặt tại xã.

***B3/ Tổ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay, đôn đốc các hộ nghèo vay vốn sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và tổ thu lãi trả đúng hạn theo thỏa thuận với Ngân hàng.***

Có thể nói đây là phương thức ủy thác cho vay từng phần cho các tổ chức Chính trị xã hội được thực hiện khá hợp lý, việc thành lập các tổ tiết kiệm và vay vốn tại các địa bàn thôn, xóm, khóm ấp rất tiện lợi và hợp lý. Các thành viên trong tổ đã nêu cao tinh thần trách nhiệm thường xuyên thông báo cho nhau cách làm ăn, triển khai khoa học kỹ thuật tới từng thành viên trong tổ, bởi vì các thành viên trong tổ hiểu rõ hoàn cảnh của các hộ nghèo vay vốn thuộc tổ mình. Đảm bảo chắc chắn tiền đến tay hộ nghèo và đối tượng chính sách khác.



**2.2.2. Về điều kiện cho vay:**

Hộ nghèo có hộ khẩu thường trú hoặc có đăng ký tạm trú dài hạn tại địa phương nơi cho vay.

Có tên trong danh sách hộ nghèo ở xã (phường, thị trấn) sở tại theo chuẩn hộ nghèo được công bố từng thời kỳ. Hộ nghèo phải là thành viên tổ tiết kiệm vay vốn, được tổ bình xét, lập thành danh sách đề nghị vay vốn có xác nhận của UBND cấp xã.

Như vậy khi xét duyệt đảm bảo cho vay đúng người, đúng đối tượng và đúng với chủ trương, chính sách.

**2.2.3. Về lãi suất cho vay:**

Lãi suất cho vay ưu đãi đối với hộ nghèo do Thủ tướng Chính phủ quyết định cho từng thời kỳ. Mức lãi suất cho vay cụ thể có thông báo riêng của NHCSXH. Lãi suất được áp dụng trong thời điểm hiện nay là: 6,6%/năm ; nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay hiện hành.

**2.2.4. Về thời hạn cho vay:**

Căn cứ vào mục đích sử dụng vốn vay, chu kỳ sản xuất kinh doanh , khả năng trả nợ của hộ vay, nguồn vốn cho vay của NHCSXH.

**2.2.5. Về mức cho vay:**

Mức cho vay đối với từng hộ nghèo được xác định căn cứ vào: nhu cầu vay vốn, vốn tự có và khả năng hoàn trả nợ của hộ vay. Mỗi hộ có thể vay một hay nhiều lần nếu chưa thoát nghèo nhưng vẫn còn nhu cầu vay vốn dư nợ cho vay tối đa đối với hộ nghèo do HĐQT NHCSXH quyết định (Hiện nay mức cho vay tối đa đối với một hộ nghèo là 30 triệu đồng).

**2.2.6. Tình hình cho vay- thu nợ hộ nghèo tại PGD NHCSXH Huyện An Lão.****2.2.6.1. Tình hình cho vay hộ nghèo (2013-2015).****\* Tình hình cho vay chung tại PGD****Bảng 2.3: Tình hình cho vay chung tại PGD.**

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	2014/2013		2015/2014	
				(+/-)	%	(+/-)	%
<b>I. DSCV</b>	<b>61.455</b>	<b>67.504</b>	<b>64.001</b>	<b>6049</b>	<b>9,843</b>	<b>-3,503</b>	<b>-5,189</b>
- Hộ nghèo	30.417	29.686	29.732	-731	-2,403	46	0,155
- Giải quyết việc làm	2.105	2.805	2.530	700	33,254	-275	-9,804
- HSSV có hoàn cảnh khó khăn	19.599	23.106	17.600	3.570	17,894	-5,506	-23,892
- Cho vay XKLD	55	340	106	285	518,128	-234	-68,824
- Cho vay NS&VSMT	2.644	1.080	3.320	-1.564	-59,153	2.240	207,407
- Cho vay SXKD VKK	6.065	9.722	10.165	3.657	60,297	443	4,557
- Cho vay hộ nghèo về nhà ở		705	705	705		-705	-100
- Cho vay thương nhân VKK	570	60	548	-510	-89,474	488	813,333

(Nguồn số liệu: Báo cáo quyết toán thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2013,2014,2015 của NHCSXH Huyện An Lão).

Như ta thấy trên bảng, DSCV chủ yếu tập trung ở cho vay hộ nghèo. Cụ thể, DSCV hộ nghèo qua các năm như sau:

- + Năm 2013 là 30.417 triệu đồng chiếm 48,18% trong tổng DSCV.
- + Năm 2014 là 29.686 triệu đồng chiếm 43,92% trong tổng DSCV.
- + Năm 2015 là 29.732 triệu đồng chiếm 46,46% trong tổng DSCV.

**\* Tình hình cho vay hộ nghèo tại PDG.**

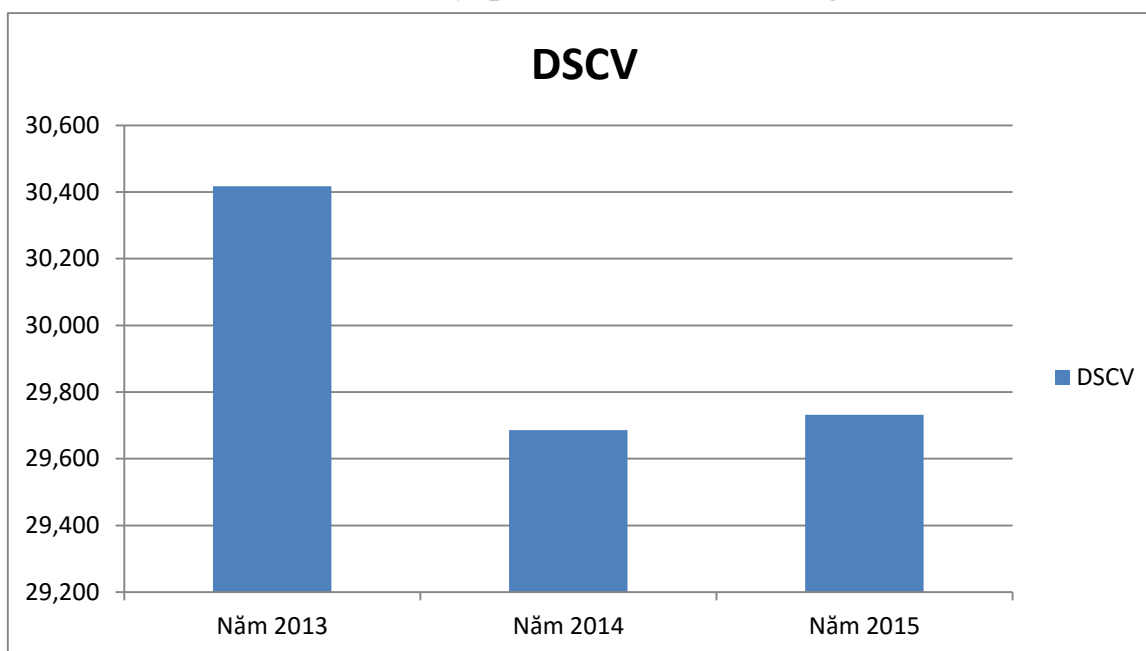
Thực hiện mục tiêu hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội là nhằm giúp hộ nghèo thoát khỏi đói nghèo, vươn lên hoà nhập cộng đồng, có cuộc sống khá giả, từng bước biết làm giàu để sớm hoà nhập với nền sản xuất hàng hoá. Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Huyện An Lão đã không ngừng đáp ứng nhu cầu vốn khả năng sản xuất - kinh doanh cho hộ nghèo. Thực tế được thể hiện qua bảng số liệu về doanh số cho vay hộ nghèo trong năm 2013-2015 như sau:

**Bảng 2.4: Doanh số cho vay hộ nghèo.**

*Đvt: Triệu đồng, hộ*

Chỉ tiêu	Năm 2013			Năm 2014			Năm 2015		
	Số hộ vay	Doanh số cho vay	Bình quân	Số hộ vay	Doanh số cho vay	Bình quân	Số hộ vay	Doanh số cho vay	Bình quân
Cho vay hộ nghèo	4.004	30.417	7.6	3.775	29.686	7.86	3.374	29.732	8.81

*(Nguồn: Báo cáo tín dụng PGD NHCSXH Huyện An Lão năm 2013-2015)*

**Biểu đồ 1.3: Doanh số cho vay qua các năm của hộ nghèo.**

Thông qua số liệu ở biểu trên ta thấy doanh số cho vay năm 2015 tăng so với năm 2014 nhưng lại giảm so với năm 2013. Do năm 2015 nguồn vốn TW chuyển về tăng so với năm 2014 là 22.117,78 triệu đồng. Nguyên nhân năm 2014 số tiền trả phân kỳ đối với khoản cho vay trung hạn và Ngân hàng CSXH Huyện An Lão phân đầu nâng mức dư nợ bình quân hộ vay năm 2015 lên 8,81 triệu đồng/hộ. Do vậy số tiền trả phân kỳ đối với món vay trung hạn người vay có nhu cầu sử dụng vốn và một số hộ vẫn đang ở trạng thái nghèo. Thực hiện theo công văn hướng dẫn mức cho vay tối đa của Tổng giám đốc NHCSXH, tăng mức cho vay tối đa lên 30 triệu đồng/1hộ. Chính vì vậy mà mức cho vay bình quân năm 2015 đã tăng lên là: 8,81 triệu đồng/hộ. Đây là một dấu hiệu đáng mừng cho những hộ nghèo có lao động nhưng thiếu vốn sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó qua số liệu ta có thể thấy số hộ nghèo giảm qua các năm nhưng doanh số cho vay lại tăng chứng tỏ rằng PGD NHCSXH Huyện An Lão đang rất chú trọng đến việc cho vay tối đa với người nghèo, hỗ trợ ưu tiên đối với họ. Mục đích xóa đói giảm nghèo đã có tác dụng khá rõ rệt khi số hộ nghèo giảm dần từ tình trạng nghèo đói sang mới thoát nghèo hay là ra khỏi danh sách hộ nghèo. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn một số hộ nghèo trong toàn huyện chưa được vay vốn cụ thể năm 2015 còn 85 hộ chưa được vay vốn. Do nhiều nguyên nhân như: hộ vay chưa tham gia tổ tiết kiệm & vay vốn, vay sai mục đích vay vốn cho hộ nghèo như vay vốn để sử dụng vào mục đích giải quyết một phần nhu cầu thiết yếu về sửa chữa nhà ở, nước sinh hoạt, điện thắp sáng,

nhưng nguyên nhân lớn nhất vẫn là hộ vay chưa có phương án sản xuất kinh doanh cụ thể mang hiệu quả. Như vậy các cán bộ tín dụng cần biết kết hợp cung ứng vốn tín dụng với công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư. Để các hộ vay có thêm nhiều phương án sản xuất kinh doanh hiệu rõ ràng và hiệu quả hơn, đa dạng nhiều ngành nghề có tính khả thi cao.

### 2.2.6.2 Tình hình thu nợ (2013-2015).

#### \* Tình hình thu nợ chung tại PGD

**Bảng 2.5: Tình hình thu nợ chung tại PGD.**

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	2014/2013		2015/2014	
				(+/-)	%	(+/-)	%
<b>II. DSTN</b>	<b>22.350</b>	<b>34.937</b>	<b>40.618</b>	<b>12.587</b>	<b>56,318</b>	<b>5.681</b>	<b>16,261</b>
- Hộ nghèo	13.764	18.825	21.744	5.061	36,770	2.919	15,506
- Giải quyết việc làm	1.285	2.221	1.651	936	72,840	-570	-25,644
- HSSV có hoàn cảnh khó khăn	34	94	175	60	176,471	81	86,170
- Cho vay XKLD	641	1.080	1.727	439	68,487	647	59,907
- Cho vay NS&VSMT	5.120	7.123	6.188	2.003	39,121	-935	-13,126
- Cho vay SXKD VKK		109	97	109		-12	-11,009
- Cho vay hộ nghèo về nhà ở		72	548	4.357		476	611,111
- Cho vay thương nhân VKK	1.506	5.413	8.488		289,309	3.057	56,808
- Cho vay HN theo NQ 30A							

(Nguồn số liệu: Báo cáo quyết toán thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2013,2014,2015 của NHCSXH Huyện An Lão).

PGD NHCSXH huyện cũng chú trọng đến công tác thu nợ của ngân hàng mình. Thể hiện qua bảng số liệu ta thấy DSTN:

- + Năm 2013 là 22.350 triệu đồng trong đó hộ nghèo chiếm 61,5%
- + Năm 2014 là 34.937 triệu đồng trong đó hộ nghèo chiếm 53,9%
- + Năm 2015 là 40.618 triệu đồng trong đó hộ nghèo chiếm 53,5%

DSTN liên tục tăng như thế này phản ánh công tác thu nợ của ngân hàng thực hiện tương đối tốt, tốc độ quay vòng vốn tốt, giảm ứ đọng vốn. Tuy nhiên, DSTN còn thấp hơn nhiều so với DSCV và dư nợ.

**\* Tình hình thu nợ hộ nghèo.**

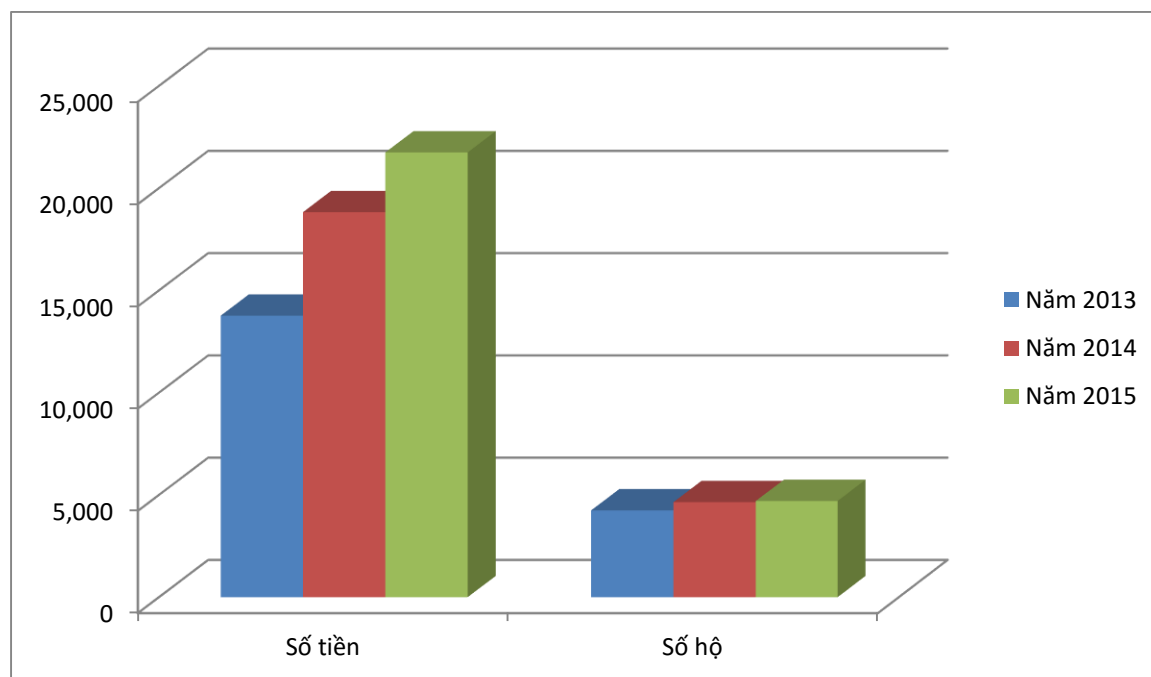
**Bảng 2.6: Doanh số thu nợ hộ nghèo năm 2013-2015**

*Đvt: trđ, hộ*

Chi tiêu	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		Tăng(+), giảm(-) 2014/2013		Tăng(+), giảm(-) 2015/2014	
	Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ
DSTN	4.245	13.764	4.648	18.825	4.703	21.744	5.061	0,37	2.919	0.16

*(Nguồn: Báo cáo tín dụng PGD NHCSXH Huyện An Lão)*

**Biểu đồ 1.4: Doanh số thu nợ hộ nghèo (2013-2015)**



Doanh số thu nợ hộ nghèo tính đến 31/12/2015 tổng so với năm 2014 là: 2.919 triệu đồng ,tỷ lệ tăng là 0,16 %. Doanh số thu nợ hộ nghèo năm 2014 so với năm 2013 tăng 5.061 triệu đồng, tỷ lệ tăng là 0,37%. Nguyên nhân tăng đáng kể năm 2014 là do thực hiện hiện chỉ đạo của Giám đốc PGD NHCSXH Huyện An Lão về việc kiểm tra toàn tổ tiết kiệm theo đơn vị hành chính thôn do vậy các tổ tiết kiệm và vay vốn thu hồi những hộ đến hạn và những hộ chưa đến hạn trong tổ, đây cũng là một đợt kiểm tra vốn vay và kiểm tra sử dụng vốn vay phát hiện kịp thời những hộ vay sử dụng sai mục đích...tập trung đôn đốc thu hồi nợ đúng hạn. Cuối tháng bộ phận kế toán sao kê nợ đến hạn của tháng sau để cán bộ tín

dụng nắm được thông báo và đôn đốc các hộ vay trả nợ kịp thời. Ngân hàng Chính sách xã hội Huyện An Lão đã phối kết hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương cấp xã, các tổ chức đoàn thể như Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh, Đoàn thanh niên Cộng sản HCM trong việc đôn đốc thu hồi những món nợ khó đòi... giảm đến mức thấp nhất số dư nợ quá hạn. DSTN liên tục tăng như thế này phản ánh công tác thu nợ của ngân hàng thực hiện tương đối tốt, tốc độ quay vòng vốn tốt, giảm ứ đọng vốn. Tuy nhiên, DSTN còn thấp hơn nhiều so với DSCV và dư nợ.

**2.2.6.3 Dư nợ và nợ quá hạn hộ nghèo (2013-2015).**

**\* Tình hình dư nợ và nợ quá hạn chung tại PGD.**

**Bảng 2.7: Tình hình dư nợ và nợ quá hạn chung tại PGD.**

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	2014/2013		2015/2014	
				(+/-)	%	(+/-)	%
<b>III. Dư nợ</b>	<b>144.395</b>	<b>176.962</b>	<b>200.423</b>	<b>32.567</b>	<b>22,554</b>	<b>23.46</b>	<b>13,258</b>
- Hộ nghèo	65.816	76.677	84.650	10.861	16,502	1	10,389
- Giải quyết việc làm	4.975	5.559	6.437	584	11,739	7.973	15,794
- HSSV	47.235	64.928	74.129	17.693	37,457	878	14,171
- Cho vay XKLD	160	407	338	247	154,375	9.201	-16,953
- Cho vay NS&VSMT	8.177	8.177	9.774	0	0	-69	19,530
- Cho vay SXKD VKK	17.153	19.751	23.729	2.598	15,146	1.597	20,141
- Cho vay hộ nghèo về nhà ở	309	905	808	596	0	3.978	-10,718
- Cho vay thương nhân VKK	570	558	558	-12	3,676	-97	0
					-2,105	0	
<b>IV. Nợ quá hạn</b>	<b>644</b>	<b>541</b>	<b>586</b>	<b>-103</b>	<b>-15,994</b>	<b>45</b>	<b>8,378</b>
- Hộ nghèo	446	413	420	-33	-7,399	7	1,695
- Giải quyết việc làm	63	8	38	-55	-87,302	30	375
- HSSV có hoàn cảnh khó khăn	29	24	28	-5	-17,241	4	16,667
- Cho vay XKLD	31	23	22	-8	-	-1	-4,378
- Cho vay NS&VSMT	75	3	4	3		1	33,333
- Cho vay SXKD VKK		70	74	-5	-6,667	4	5,174
- Cho vay hộ nghèo về nhà ở							
- Cho vay thương nhân VKK							

(Nguồn số liệu: Báo cáo quyết toán thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2013,2014,2015 của NHCSXH Huyện An Lão).

**\* Tình hình dư nợ và nợ quá hạn hộ nghèo.****Bảng 2.8 : Dư nợ và tỷ lệ nợ quá hạn cho vay hộ nghèo năm 2013-2015.***Dvt: triệu đồng, hộ*

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		Tăng,giảm 2014/2013		Tăng, giảm 2015/2014	
	Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ
Dư nợ	4398	65.816	4355	76.677	4347	84.650	10.861	0,17	7.973	0,1
Tr đó: Nợ quá hạn	30	446	23	413	22	420	-33	-0,07	7	0,02

( Nguồn: Báo cáo tín dụng 2013-2015 tại PGD NHCSXH Huyện An Lão)

Theo như bảng số liệu ta thấy: dư nợ cho vay hộ nghèo so với tổng dư nợ cho vay các chương trình qua các năm lần lượt là 46%, 43%, 42%. Như vậy ta thấy tỷ lệ dư nợ giảm dần theo các năm. Là do số tiền dư nợ cho vay hộ nghèo năm tăng hơn so với năm trước cụ thể là năm 2014/2013 tăng 0,17%, năm 2015/2014 tăng 0,1% nhưng số hộ vay lại giảm. Nợ quá hạn năm 2013 là 446trđ bằng 0,67% dư nợ cho vay hộ nghèo. Nợ quá hạn năm 2014 là 413trđ bằng 0,54% dư nợ cho vay hộ nghèo. Cuối cùng năm 2015 nợ quá hạn là 420trđ bằng 0,5% dư nợ cho vay hộ nghèo. Như vậy có thể thấy được số nợ quá hạn chiếm tỷ lệ rất nhỏ so với dư nợ cho vay hộ nghèo và đang giảm dần qua các năm. Đây là một dấu hiệu đáng mừng cho công tác thu nợ đến hạn của cán bộ tín dụng. Điều này càng chứng tỏ sự chặt chẽ trong công tác thẩm định bên phía ngân hàng để xác định thực chất chương trình vay vốn của hộ nghèo có đúng mục đích như trong đơn đề nghị vay vốn của họ và cũng thấy được rằng những người nghèo đang ngày một tiến bộ hơn trong việc đầu tư kinh doanh, trồng trọt để vươn lên thoát nghèo. Ngày 16/8/2003 Phòng giao dịch NHCSXH Huyện An Lão đã khai trương và đi vào hoạt động, ngay từ ngày thành lập Phòng giao dịch NHCSXH Huyện An Lão đã thực hiện ngay việc củng cố Tổ tiết kiệm & vay vốn, tiến hành ký hợp đồng ủy thác từng phần theo văn bản của NHCSXH Việt Nam quy định thông qua các hội đoàn thể( HPN, HND, HCCB, ĐTN). Đến cuối năm 2003 NHCSXH Huyện An Lão đã ký xong Hợp đồng ủy thác cho vay hộ nghèo với 4 tổ chức hội (HPN, HND, HCCB, ĐTN) huyện và ký hợp đồng ủy thác cho vay hộ nghèo với 4 tổ chức hội nói trên của 17 xã trong toàn huyện. Ký hợp đồng

ủy nhiệm thu lãi, thu tiết kiệm với 175 tổ tiết kiệm vay vốn. Sang năm 2015 NHCSXH Huyện An Lão đã ký lại Văn bản liên tịch với 4 tổ chức hội huyện, 92 Hợp đồng ủy thác và ký hợp đồng ủy nhiệm thu lãi, thu tiết kiệm với 245 tổ theo công văn hướng dẫn của NHCSXH. Qua 2 năm thực hiện chương trình ủy thác cho vay hộ nghèo với các tổ chức chính xã hội đạt kết quả cao, được thể hiện qua bảng số liệu sau:

**Bảng 2.9: Phân loại cho vay theo đơn vị ủy thác 31/12/2015**

*Đvt: triệu đồng, hộ*

Stt	Chương trình cho vay	Dư nợ cho vay									
		Tổng số		Trong đó							
				Hội nông dân		Hội phụ nữ		Hội cựu chiến binh		Đoàn thanh niên	
		Số tiền	Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền	Số hộ
1	Hộ nghèo	84.650	3.374	26.052	1.081	44.107	1.741	8.876	347	5.615	205

*(Nguồn: Báo cáo tổng kết của PGD NHCSXH Huyện An Lão)*

Theo như ta thấy thì tổng dư nợ cho vay hộ nghèo năm 2015 là 84.650 triệu đồng. Trong đó hội phụ nữ dư nợ chiếm tỷ trọng lớn nhất là 52% so với tổng dư nợ tương đương với số tiền 44.107 triệu đồng. Đoàn thanh niên có số tiền, hộ dư nợ nhỏ nhất. Có thể nói cho vay hộ nghèo ủy thác qua các tổ chức chính trị - xã hội là một cách nhanh nhất giúp vốn ưu đãi đến tay người nghèo, thuận tiện trong việc triển khai cho vay - thu hồi vốn, giảm bớt được khối lượng công việc cho cán bộ tín dụng mà Ngân hàng vẫn quản lý được chất lượng tín dụng. Ngoài ra từ tháng 10 năm 2005 Thực hiện văn bản 2064/NHCS-KHNV ngày 12 tháng 8 năm 2005 của Tổng Giám đốc NHCSXH Việt Nam về thành lập các tổ giao dịch lưu động đối với các xã cách trụ sở phòng giao dịch trên 3km. NHCSXH **Huyện An Lão** đã có 17 điểm giao dịch trên 15 xã và 2 thị trấn. Tại điểm giao dịch cố định tại xã tổ giao dịch lưu động đến xã thực hiện cho vay, thu nợ, thu lãi vào một ngày cố định tại Ủy ban nhân dân. Tỷ lệ thu lãi qua gần 2 năm thực hiện công văn 2064/NHCS-KHNV đạt kết quả cao, luôn hoàn thành về kế hoạch thu lãi từ 98% trở lên, Tỷ lệ nợ quá hạn rất thấp, chiếm tỷ lệ không đáng kể trên tổng dư nợ.

Điều này chứng tỏ chất lượng tín dụng chương trình cho vay hộ nghèo của NHCSXH Huyện An Lão là tốt.



**Bảng 3.1: Phân loại cho vay theo địa bàn 31/12/2015.***Đvt: triệu đồng*

Stt	Chương trình cho vay	Dư nợ cho vay 31/12/2015									
		An Thắng	An Tiến	Tân Dân	Trường Thọ	Mỹ Đức	Trường Sơn	Tân Viên	An Lão	Trường Thành	Bát Trang
1	Hộ nghèo	10.389	6696	5087	6251	2992	7433	7620	4508	5037	8486

*Bảng( tiếp theo)*

Stt	Chương trình cho vay	Dư nợ cho vay 31/12/2015						
		Quang Hưng	Quang Trung	Chiến Thắng	An Thái	Thái Sơn	Quốc Tuấn	An Thọ
1	Hộ nghèo	948	1710	6607	7266	6085	3277	4851

*( Nguồn: Báo cáo tổng kết của PGD NHCSXH Huyện An Lão)*

### 2.3. Đánh giá chung về thực trạng và chất lượng tín dụng cho vay hộ nghèo tại Phòng giao dịch NHCSXH Huyện An Lão.

#### 2.3.1 Các chỉ tiêu đánh giá chất lượng tín dụng cho vay hộ nghèo.

##### 2.3.1.1. Tỷ lệ tăng trưởng dư nợ.

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013
Tỷ lệ tăng trưởng dư nợ hộ nghèo	16,5%	10,4%

Qua số liệu trên ta thấy tỷ lệ tăng trưởng dư nợ qua các năm giảm từ 16,5% năm 2014 còn 10,4% năm 2015. Như vậy khả năng cho vay năm 2014 tốt hơn năm 2015 bởi năm 2015 ngân hàng đang gặp khó khăn trong vấn đề tìm khách hàng khi mà tình hình sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi gặp nhiều khó khăn, người dân chưa có nhu cầu vay vốn.

- Số hộ nghèo trên địa bàn huyện đang có xu hướng giảm năm 2015 so với 2014 giảm 401 hộ.

- Nhu cầu vay vốn của người dân theo các chương trình dự án như nước sạch vệ sinh môi trường, nhà ở đơn sơ cho hộ nghèo,... gần như được bão hòa.

**2.3.1.2. Tỷ lệ tăng trưởng doanh số cho vay.**

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
Tỷ lệ tăng trưởng DSCV hộ nghèo	-2,4%	0,15%

Qua tỷ lệ trên ta thấy được năm 2014 so với năm 2013 giảm đáng kể là do kế hoạch tín dụng thực hiện chưa được hiệu quả so với năm 2013. Đến năm 2015 thì tỷ lệ này đã tăng lên nhưng vẫn không đáng kể. Có thể thấy ngân hàng đang đứng trước nhiều khó khăn cần phải tăng cường tìm kiếm khách hàng và thắt chặt kế hoạch tín dụng để hoạt động cho vay hiệu quả hơn.

**2.3.1.3. Tỷ lệ DSCV/VHĐ**

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tỷ lệ DSCV hộ nghèo/ $\sum$ VHĐ	19,8%	16,5%	14,6%
Tỷ lệ $\sum$ DSCV/ $\sum$ VHĐ	40,06%	37,58%	31,5%

Qua số liệu trên ta thấy năm 2013 tỷ lệ DSCV hộ nghèo/Vốn huy động là 19,8%, năm 2014 là 16,5%, (giảm 3,3% so năm 2013), năm 2015 là 14,6% (giảm 1,9% so năm 2014). Ta thấy vốn huy động lớn hơn doanh số cho vay, chứng tỏ vốn huy động của PGD đủ để đáp ứng nhu cầu cho vay. Tỷ lệ này giảm qua các năm là do nguồn vốn huy động lớn hơn doanh số cho vay dẫn đến tỷ lệ DSCV hộ nghèo/VHĐ giảm. Như vậy một lần nữa ta càng khẳng định việc tìm kiếm khách hàng là điều vô cùng khó khăn nhưng rất quan trọng. Nhìn vào tỷ lệ  $\sum$ DSCV/  $\sum$ VHĐ qua các năm ta biết được Tỷ lệ DSCV hộ nghèo/  $\sum$ VHĐ chiếm khá lớn trong đó. Chứng tỏ vốn huy động để cho vay chủ yếu là cho vay hộ nghèo.

**2.3.1.4. Tỷ lệ dư nợ/ VHĐ**

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tỷ lệ Dư nợ hộ nghèo/ $\sum$ VHĐ	42,9%	42,7%	41,7%
Tỷ lệ $\sum$ Dư nợ/ $\sum$ VHĐ	94,12%	98,51%	98,68%

Theo số liệu tính toán ta thấy được PGD cho vay đối với hộ nghèo năm 2013 chiếm 42,9%, năm 2014 chiếm 42,7%, năm 2015 chiếm 41,7% trong tổng nguồn vốn huy động được. Và nó cũng chiếm phần khá lớn trong tỷ lệ  $\sum$  Dư nợ/  $\sum$ VHĐ.

Có thể nói hoạt động cho vay hộ nghèo là chủ yếu đối với PGD. Do chỉ tiêu này nhỏ hơn 1 nên chứng tỏ ngân hàng chưa sử dụng hiệu quả toàn bộ nguồn vốn huy động, gây lãng phí.

#### 2.3.1.5. Tỷ lệ nợ quá hạn

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tỷ lệ nợ quá hạn hộ nghèo/ $\Sigma$ Dư nợ	0,68%	0,54%	0,5%
Tỷ lệ $\Sigma$ nợ quá hạn/ $\Sigma$ Dư nợ	0,98%	0,71%	0,69%

Có thể thấy tỷ lệ nợ quá hạn giảm dần qua các năm lý do là thực hiện hiện chỉ đạo của Giám đốc PGD NHCSXH Huyện An Lão về việc kiểm tra toàn tổ tiết kiệm theo đơn vị hành chính thôn do vậy các tổ tiết kiệm và vay vốn thu hồi những hộ đến hạn và những hộ chưa đến hạn trong tổ, đây cũng là một đợt kiểm tra vốn vay và kiểm tra sử dụng vốn vay phát hiện kịp thời những hộ vay sử dụng sai mục đích...tập trung đôn đốc thu hồi nợ đúng hạn. Cuối tháng bộ phận kế toán sao kê nợ đến hạn của tháng sau để cán bộ tín dụng nắm được thông báo và đôn đốc các hộ vay trả nợ kịp thời. Như vậy chất lượng tín dụng cũng như rủi ro của ngân hàng đang ngày càng được cải thiện hơn.

#### 2.3.1.6. Hệ số thu nợ

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Hệ số thu nợ	45%	63%	73%

Theo như số liệu tính được thì hệ số thu nợ các năm tăng dần cụ thể: năm 2013 là 45%, năm 2014 là 63% và năm 2015 tăng lên 73%. Chỉ tiêu này cho ta thấy được ngân hàng đã làm tốt hơn công tác mang lại hiệu quả tín dụng trong việc thu nợ của PGD. Nó phản ánh trong một thời kỳ nhất định với 100đ doanh số cho vay thì ngân hàng sẽ thu về được 45đ; 63đ; 73đ vốn.

#### 2.1.3.7. Vòng quay vốn tín dụng.

*Đvt: trđ, vòng*

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
Dư nợ bình quân	71.246,5	80.663,5
Vòng quay vốn tín dụng	0,26	0,27

Chỉ tiêu này đo lường tốc độ luân chuyển vốn tín dụng của ngân hàng, thời gian thu hồi nợ của ngân hàng là nhanh hay chậm. Vòng quay vốn càng nhanh thì được coi là tốt và việc đầu tư càng được an toàn. Theo như ta thấy

vòng quay vốn tín dụng qua các năm có tăng nhưng tăng không đáng kể và còn thấp. Điều này cho thấy công tác thu hồi nợ của ngân hàng vẫn chậm, chưa tốt. Do cuộc sống còn gặp nhiều khó khăn đối với hộ nghèo bên cạnh đó cũng do trên địa bàn khách hàng đi vay chủ yếu làm nông nghiệp và chăn nuôi vì các sản phẩm nông nghiệp thường phụ thuộc vào yếu tố thời tiết mà những năm qua thời tiết diễn biến hết sức phức tạp, mùa rét thì rét đậm rét hại kéo dài, mùa nóng thì nắng nóng cực độ như lửa đốt cháy, kèm theo các cơn bão gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới cơ sở hạ tầng, nhất là sản xuất nông nghiệp. Điều này đòi hỏi các cán bộ tín dụng cũng như ban lãnh đạo Chi nhánh cần có những biện pháp tăng tốc độ vòng quay vốn trong thời gian tới như: quản lý nguồn vốn cho vay chặt chẽ hơn để nguồn vốn đó được đầu tư đúng mục đích tạo lợi nhuận tối đa, tích cực đôn đốc thu hồi nợ...

### **2.3.2. Những mặt đã đạt được:**

Cho vay hộ nghèo không phải là một vấn đề đơn giản, bởi những đối tượng vay vốn là những hộ nghèo thường bị hạn chế về kiến thức, trình độ sản xuất, chăn nuôi, lại sống ở những nơi có cơ sở hạ tầng thấp kém do đó để đảm bảo chất lượng tín dụng đối với hộ nghèo NHCSXH Huyện An Lão luôn phải đối mặt với những khó khăn nhất định. Nếu mở rộng cho vay một cách ồ ạt để đạt được chỉ tiêu đề ra thì đồng vốn có khi không đến đúng tay hộ nghèo có khả năng sản xuất kinh doanh. Việc sử dụng vốn không hiệu quả, chất lượng không đảm bảo dẫn đến phát sinh nợ quá hạn nhưng nếu khát khe và sợ không thu được nợ thì NHCSXH cũng không đạt được mục tiêu đề ra.

Trong thời gian qua, tuy thời gian hoạt động của NHCSXH Huyện An Lão chưa lâu nhưng cũng đã đạt được một số kết quả nhất định về kinh tế cũng như xã hội từng bước khẳng định vị trí vai trò của mình trong cộng đồng người nghèo.

Kết quả cho vay hộ nghèo được thể hiện ở sự tăng lên về doanh số cho vay so năm 2014 so với 2015 mặc dù giảm so với năm 2013 nhưng đây cũng đã là một sự cố gắng, doanh số thu nợ cũng tăng lên qua các năm. Nhờ nguồn vốn của NHCSXH Huyện An Lão mà nhiều người nghèo đã có thêm việc làm, phát huy hiệu quả trong sản xuất chăn nuôi, tăng thu nhập, cải thiện đời sống, từng bước thoát khỏi cảnh nghèo đói, vươn lên hoà nhập cộng đồng.

Công tác cho vay hộ nghèo được biểu hiện về mặt xã hội rất rõ nét, đã thúc đẩy phong trào hoạt động các tổ chức hội, đoàn thể ở nông thôn, thành thị ngày càng phong phú đa dạng, làm tăng tính cộng đồng xã hội, tinh thần tương thân tương ái. Đặc biệt công tác cho vay hộ nghèo đã hạn chế được các tệ nạn xã

hội nhất là trong nạn cho vay nặng lãi. Nhiều hộ nghèo vươn lên tiếp cận với sản xuất hàng hoá và vượt khỏi ngưỡng nghèo đói. Bên cạnh đó tỉ lệ nợ quá hạn giảm dần là điều đáng mừng nhưng cũng cần phải phấn đấu hơn để không còn nợ quá hạn. Năm 2014 có 350 hộ nghèo, năm 2015 có 500 hộ nghèo vay vốn đạt hiệu quả cao đã vượt qua nghèo đói. Kiểm tra các dự án, về cơ bản các dự án phát triển tốt, mang lại hiệu quả kinh tế, giải quyết một phần lao động nhân dôi tại địa phương.

### **2.3.3. Một số tồn tại và nguyên nhân.**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động của NHCSXH *Huyện An Lão* còn bộc lộ những hạn chế cơ bản sau:

#### **2.3.3.1. Về nguồn vốn cho vay hộ nghèo:**

Đây là kênh tín dụng bao cấp mà nguồn vốn phụ thuộc quá lớn vào nguồn Trung Ương chuyển về, còn nguồn vốn huy động tại địa phương lại tập trung chủ yếu vào nguồn ngân sách thành phố và 1 số ít vốn khác.

Do hiện nay lạm phát đang ngày càng mạnh do vay các Ngân hàng thương mại huy động vốn với mức lãi suất cao do vậy ảnh hưởng không nhỏ tới việc huy động vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội.

#### **2.3.3.2. Công tác cho vay và thu nợ:**

- Xét duyệt hộ vay vốn một số địa phương xã điều tra, phân loại hộ nghèo chưa chính xác, việc xét duyệt còn căn cứ vào tỷ lệ bình quân, chưa phù hợp với thực tế. Việc xây dựng đề án xoá đói giảm nghèo tuy đã làm nhưng chưa cụ thể, chưa quan tâm giúp đỡ hộ làm ăn có hiệu quả. Một số tổ nhóm chưa nhận thức được vai trò, trách nhiệm của mình nên việc bình xét cho vay chưa thật dân chủ công khai, có nơi còn lập danh sách đề nghị vay vốn hộ quá tuổi lao động...

- Mức cho vay xác định đôi khi chưa phù hợp: Việc cho vay đôi khi chưa căn cứ vào nhu cầu sử dụng vốn tín dụng, do nể nang với bà con hàng xóm nên khi lập danh sách cho vay còn dàn đều rải mỏng, vì vậy mức cho vay chưa phù hợp với đối tượng đầu tư, do đó người nghèo sử dụng vốn vay hiệu quả thấp.

- Đội ngũ cán bộ: Do đặc thù hoạt động của NHCSXH là cho vay, thu nợ trực tiếp đến từng hộ tại trụ sở giao dịch với lượng khách hàng lớn, món vay nhỏ nên công tác kiểm tra bị hạn chế.

- Cấp tín dụng Ngân hàng chưa đồng bộ với các hoạt động hỗ trợ khác: Việc cấp tín dụng cho hộ nghèo chưa đồng bộ với các chương trình khuyến nông, khuyến lâm và tổ chức thị trường cung cấp vật tư kỹ thuật cho sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Vòng quay vốn tín dụng còn thấp và có xu hướng giảm, cho thấy hiệu quả hoạt động tín dụng của chi nhánh cũng giảm đi. Cho vay trung dài hạn tăng cao, tốc độ luân chuyển các khoản vay giảm, dẫn tới vòng quay vốn tín dụng giảm. Bên cạnh đó, do nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, thời tiết xấu, chăn nuôi thì bệnh dịch nên làm giảm lợi nhuận của người dân và dẫn đến việc khó khăn trong việc trả nợ cho ngân hàng.
- Tỷ lệ tăng trưởng doanh số cho vay mặc dù tăng lên nhưng vẫn còn rất thấp do khách hàng giảm dần.
- Tồn tại một số hộ nghèo chưa được vay vốn trong toàn huyện .Nguyên nhân dẫn đến tình trạng đó là: - Hộ vay chưa tham gia tổ tiết kiệm & vay vốn
  - Vay sai mục đích vay vốn cho hộ nghèo như vay vốn để sử dụng vào mục đích giải quyết một phần nhu cầu thiết yếu về sửa chữa nhà ở, nước sinh hoạt, điện thấp sáng
  - Nguyên nhân lớn nhất là hộ vay chưa có phương án sản xuất kinh doanh cụ thể mang hiệu quả.

**Chương III:****GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHO VAY HỘ NGHÈO TẠI  
PHÒNG GIAO DỊCH NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI  
HUYỆN AN LÃO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG****3.1 Định hướng hoạt động tín dụng và nâng cao chất lượng tín dụng cho  
vay hộ nghèo của NHCSXH Huyện An Lão****3.1.1. Định hướng chung của ngành Ngân hàng.**

Theo chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm (2010 - 2020) và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm (2015 - 2020) đã đặt ra mục tiêu và dài hạn đối với ngành Ngân hàng như sau:

Thực thi chính sách tiền tệ bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng, kích thích đầu tư phát triển, sử dụng linh hoạt, có hiệu quả các công cụ chính sách tiền tệ như tỷ giá, lãi suất, nghiệp vụ thị trường mở theo các nguyên tắc của thị trường. Nâng dần và tiến tới thực hiện đầy đủ và tính chuyển đổi của đồng Việt Nam.

Hình thành môi trường minh bạch lành mạnh và bình đẳng cho hoạt động tiền tệ Ngân hàng. Ứng dụng công nghệ thông tin, mở rộng nhanh các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt và thanh toán qua Ngân hàng. Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn cũng như công tác cho vay cung ứng các dịch vụ và tiện ích Ngân hàng thuận lợi, thông thoáng đến mọi doanh nghiệp và dân cư, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn tín dụng cho phát triển nông nghiệp và nông thôn.

Hình thành đồng bộ khuôn khổ pháp lý, áp dụng đầy đủ hơn thiết chế và chuẩn mực Quốc tế và an toàn trong kinh doanh tiền tệ Ngân hàng. Giải quyết nợ tồn đọng đi đôi với tăng cường những định chế pháp lý, kinh tế và tài chính về nghĩa vụ trả nợ của người vay và bảo vệ quyền thu nợ hợp pháp của người cho vay, tăng cường năng lực tự kiểm tra của các TCTD và công tác thanh tra giám sát của các cơ quan chức năng, không để xảy ra đổ vỡ tín dụng.

Cơ cấu lại hệ thống Ngân hàng, phân biệt chức năng của NHNN và các NHTM, chức năng cho vay của NHCSXH với chức năng kinh doanh tiền tệ của NHTM.

Tăng cường năng lực tài chính, nâng cao năng lực quản lý điều hành, tăng cường quyền tự chủ kinh doanh và tự chịu trách nhiệm để thực hiện tốt vai trò chủ lực và chủ đạo trong hệ thống tín dụng nông nghiệp, nông thôn và nâng cao

chất lượng kinh doanh, giảm tối thiểu rủi ro tín dụng, đa dạng hóa và hiện đại hóa các hoạt động dịch vụ Ngân hàng.

### **3.1.2. Định hướng chung của NHCSXH Việt Nam**

Mở rộng tiếp cận hộ nghèo gắn liền với việc nâng cao chất lượng tín dụng trên cơ sở ưu tiên vốn cho những hộ chưa được vay, những xã đặc biệt khó khăn, gắn tín dụng hộ nghèo với các chương trình hỗ trợ kỹ thuật, từng bước nâng cao trình độ sản xuất, kinh doanh, cụ thể: Cấp tín dụng Ngân hàng phải kết hợp với các chương trình khuyến nông, khuyến lâm; hướng dẫn cách thức sản xuất kinh doanh.

Cấp tín dụng cho hộ nghèo phải bám vào mục tiêu phát triển kinh tế của địa phương. Huy động được nguồn vốn cho hộ nghèo đã khó nhưng kiểm soát được nguồn vốn đó được sử dụng có đúng mục đích, có hiệu quả hay không còn là việc khó hơn vì vậy cần phải phối hợp cùng các ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội giám sát việc sử dụng vốn vay của hộ nghèo nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

Hiện nay chúng ta đang quản lý cho vay theo mô hình tổ nhóm mà việc kiểm soát vốn tùy thuộc vào trình độ quản lý của tổ nhóm do vậy cần phải bồi dưỡng, đào tạo con người, người quản lý tổ, nhóm là việc làm thiết thực nó quyết định sự thành công hay thất bại của việc cung ứng tín dụng cho người nghèo.

Thường xuyên bồi dưỡng đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ và kiện toàn công tác tổ chức điều hành.

Bản thân Ngân hàng phải xây dựng cơ chế kiểm tra, kiểm toán nội bộ một cách chặt chẽ, quy định rõ trách nhiệm của từng loại cán bộ trong việc thực hiện các quy trình nghiệp vụ, trách nhiệm trong việc kiểm tra thẩm định đối tượng vay vốn, sử dụng vốn vay, thu hồi vốn, chế độ bồi thường vật chất khi xảy ra thất thoát do thiếu tinh thần trách nhiệm gây nên. Có như vậy mới ngăn ngừa và phát hiện kịp thời các sai phạm để xử lý ngay nhằm chống thất thoát vốn.

Căn cứ vào kết quả hoạt động trong thời gian qua và định hướng chiến lược phát triển kinh tế- xã hội giai đoạn 2015-2020, NHCSXH xây dựng kế hoạch hoạt động như sau: Hàng năm, nâng nguồn vốn cho vay hộ nghèo tăng so với năm trước từ 20-25% và tăng dư nợ 20%, phấn đấu đến năm 2020 nguồn vốn đạt 15.000 tỷ đồng.



### **3.1.3. Định hướng hoạt động tín dụng và nâng cao chất lượng tín dụng cho vay hộ nghèo của NHCSXH Huyện An Lão.**

Căn cứ vào định hướng của NHCSXH Việt Nam, NHCSXH thành phố Hải Phòng, Căn cứ vào mục tiêu kinh tế của huyện năm 2015, NHCSXH Huyện An Lão tiếp tục mở rộng công tác cho vay hộ nghèo, mở rộng tín dụng luôn gắn liền với an toàn và hiệu quả. Tiếp tục mở rộng cho vay qua tổ tiết kiệm và vay vốn. Ngân hàng chủ động kịp thời nắm bắt nhu cầu đầu tư, căn cứ vào tỷ lệ hộ nghèo của từng xã, số hộ đang dư nợ tại Ngân hàng để thực hiện đầu tư vốn kịp thời góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và thực hiện mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo.

Tập trung tăng trưởng mạnh cho vay hộ nghèo, đảm bảo sự phát triển lâu dài và bền vững, coi đây là mặt trận chủ yếu trong công tác tín dụng tại NHCSXH Huyện An Lão.

\* Các mục tiêu cụ thể trong năm tới là:

- Tăng trưởng dư nợ từ 67 tỷ lên 81 tỷ, tăng 14 tỷ. Tỷ lệ tăng trưởng 28%.
- Tỷ lệ nợ quá hạn từ 0,16% xuống còn 0,1%.
- Tỷ lệ thu lãi đạt 98% trở lên.
- 100% hộ nghèo được vay vốn.

### **3.2. Giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng cho vay hộ nghèo tại NHCSXH Huyện An Lão thành phố Hải Phòng.**

Ngân hàng Chính sách xã hội hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, cho vay hộ nghèo nhằm hỗ trợ vốn để giải quyết công ăn việc làm cho các hộ nghèo. Đây là nguồn vốn tín dụng với tính chất hoàn trả cả gốc và lãi (Lãi suất ưu đãi) khác cơ bản so với nguồn vốn cấp phát mang tính trợ cấp xã hội **“Cho cần câu chứ không cho râu cá”**.

Cho vay hộ nghèo đòi hỏi phải có thời gian tương đối dài để hộ nghèo từng bước thích nghi với sản xuất hàng hoá, làm quen với hạch toán kinh tế và tạo được một nguồn thu nhập vững chắc đảm bảo khả năng trả nợ và tái sản xuất mở rộng, tăng thu nhập.

Trên cơ sở đó việc nâng cao chất lượng tín dụng đối với hộ nghèo tại NHCSXH Huyện An Lão cần tập trung vào những giải pháp sau:

#### **3.2.1. Thực hiện đúng quy định cho vay.**

➤ Xác định đối tượng vay: Có một số nơi chưa xác định rõ ràng được đối tượng vay vốn nên đã đưa cả những hộ nghèo đói tuy có sức lao động nhưng không có khả năng sử dụng vốn tín dụng hoặc những hộ già cả neo đơn không

có sức lao động ... vào danh sách hé nghèo được vay vốn. Điều này đã dẫn đến quan niệm sai lầm coi tín dụng đối với hộ nghèo là hình thức cấp phát, mang tính trợ cấp xã hội làm cho hiệu quả sử dụng vốn thấp. Theo quy định chung về cho vay hộ nghèo của NHCSXH, thì NHCSXH cấp tín dụng trên nguyên tắc **“Cho vay hộ nghèo có sức lao động, có khả năng sản xuất kinh doanh nhưng thiếu vốn”**. Do đó cho vay hộ nghèo cần lựa chọn người vay có điều kiện sử dụng vốn, có điều kiện hoàn trả, tránh biến họ thành con nợ không lối thoát. Muốn làm được vậy thì trách nhiệm của Trưởng ban xóa đói giảm nghèo, Hội đoàn thể, tổ trưởng tổ tiết kiệm và vay vốn, cán bộ tín dụng ở đây rất quan trọng, họ là những người xét duyệt, kiểm tra, thẩm định về đối tượng vay vốn.

➤ Xác định mức vay, thời hạn cho vay và kỳ hạn nợ: Mức cho vay phải được xác định dựa vào nhu cầu sản xuất, chăn nuôi của hộ nghèo và giá cả trên thị trường, nguồn vốn của ngân hàng, nguồn trả nợ của người vay. Thời hạn cho vay và kỳ hạn thu nợ phải xác định rõ dựa vào chu kỳ sản xuất của cây trồng, vật nuôi.

**Thời hạn cho vay = Chu kỳ sản xuất + Thời gian tiêu thụ sản phẩm.**

Áp dụng công thức này thì các hộ nghèo mới đảm bảo được thời gian thu hồi vốn để trả nợ. Điều kiện để thực hiện giải pháp này yêu cầu cán bộ tín dụng phải có kiến thức, kinh nghiệm về cây trồng, vật nuôi, đồng thời phải tâm huyết với hộ nghèo.

### 3.2.2. *Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ tiết kiệm và vay vốn*

Ngân hàng cho vay trực tiếp tới hộ nghèo thông qua mô hình tổ TK&VV, hoạt động của tổ TK&VV giữ một vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác cấp tín dụng cho hộ nghèo. Vì vậy Ngân hàng cần phối hợp với chính quyền địa phương để chỉ đạo, nâng cao chất lượng hoạt động tổ TK&VV bằng các biện pháp:

- Thực hiện bình xét công khai, dân chủ để lựa chọn tổ trưởng và lãnh đạo tổ là người có năng lực, có đạo đức và tâm huyết với công việc.

- Duy trì và củng cố các tổ nhóm nhằm nâng cao chất lượng hoạt động bằng cách thường xuyên tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho tổ nhóm để tăng nhận thức và nâng cao trách nhiệm.

- Chi trả đầy đủ kịp thời hoa hồng cho tổ trưởng nhằm động viên họ thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình.

- Tăng cường kiểm tra giám sát tổ trưởng tránh tình trạng, cán bộ Hội, tổ trưởng thu nợ, thu lãi không nộp vào Ngân hàng kịp thời.

- Xử lý dứt điểm và nghiêm minh trước pháp luật các cán bộ Hội, tổ trưởng xâm tiêu, chiếm dụng vốn của NHCSXH.

- Việc cho hộ nghèo vay vốn thông qua tổ TK&VV đem lại lợi ích cho cả hai phía: Ngân hàng và các hộ nghèo có nhu cầu vay vốn.

\* **Đối với hộ nghèo:** Vay vốn thông qua tổ TK&VV giảm bớt được thời gian đi lại do Ngân hàng giải ngân tại UBND các xã, bố trí lịch thu nợ thu lãi tại xã, các hộ vay vốn nộp lãi cho tổ trưởng tổ vay vốn của tổ mình sau đó tổ trưởng nộp lại cho Ngân hàng. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng vì mức vốn vay của hộ nghèo nhỏ, lẽ khi vay phải hoàn tất thủ tục vay nên người dân dễ nảy sinh tâm lý ngại vay Ngân hàng mà đi vay ngoài gây tình trạng cho vay nặng lãi trong dân cư. Hơn nữa khi sinh hoạt trong tổ TK&VV hộ nghèo còn được cung cấp những kiến thức về sản xuất chăn nuôi, cách làm ăn, ...

\* **Về phía Ngân hàng:** Cho hộ nghèo vay vốn thông qua tổ TK&VV hiệu quả hơn, đảm bảo chất lượng tín dụng cao. Tổ trưởng tổ TK&VV là người trong khu, trong xã do nhân dân tín nhiệm bầu lên, được chính quyền xã công nhận, luôn giám sát việc sử dụng vốn vay của các hộ trong tổ nên đơn đốc hộ vay sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc, lãi đầy đủ theo quy định.

### ***3.2.3. Kết hợp cung ứng vốn tín dụng với công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và dạy nghề cho người nghèo.***

Một trong những rủi ro khi cho vay là do trình độ hiểu biết của người nghèo có hạn nên đồng vốn vay thường được sử dụng kém hiệu quả. Người nghèo không chỉ thiếu vốn sản xuất mà còn thiếu kiến thức về tổ chức quản lý sản xuất, về khoa học công nghệ, cả về thị trường... Việc cấp tín dụng cho hộ nghèo muốn đạt được mục tiêu xóa đói giảm nghèo thì cần phải nâng cao trình độ sản xuất, chăn nuôi của hộ nghèo. Thực tế cho thấy việc cấp tín dụng cho hộ nghèo không kết nối được các chương trình chuyển giao kỹ thuật nên hiệu quả đem lại chưa cao. Bên cạnh đó có vấn đề tồn tại khá quan trọng trong năm 2015 đó là còn một số hộ nghèo chưa được vay vốn cụ thể là toàn huyện còn 85 hộ chưa được vay. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng đó là: - Hộ vay chưa tham gia tổ tiết kiệm & vay vốn

- Vay sai mục đích vay vốn cho hộ nghèo như vay vốn để sử dụng vào mục đích giải quyết một phần nhu cầu thiết yếu về sửa chữa nhà ở, nước sinh hoạt, điện thắp sáng

- Nguyên nhân lớn nhất là hộ vay chưa có phương án sản xuất kinh doanh cụ thể mang hiệu quả.

Chính vì lẽ đó đồng thời với việc cấp tín dụng cho hộ nghèo cần phải chú ý đến những vấn đề sau:

- Cung cấp những kiến thức về sản xuất, chăn nuôi;  
 - Tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận khoa học kỹ thuật, phương thức sản xuất;

- Hướng dẫn khoa học kỹ thuật trồng trọt chăn nuôi, cách làm ăn, sử dụng vốn vay.

- Các cán bộ tín dụng phải giúp người dân biết kết hợp cho vay vốn với những chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư sẽ đem lại nhiều phương án kinh doanh cụ thể, hiệu quả, đa dạng nhiều ngành nghề sẽ hạn chế được rủi ro trong việc đầu tư vốn, giúp người nghèo sử dụng vốn có hiệu quả, nâng cao đời sống và trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng đúng thời hạn. Đây được gọi là phương pháp kết hợp 4 nhà " nhà nước, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp, nông dân".

Mục tiêu cho năm 2016 là 85 hộ còn lại sẽ được vay vốn theo đúng mục đích để giúp họ có cuộc sống tốt hơn và đất nước sẽ phát triển hơn.

Giải pháp này sẽ nâng cao được những chỉ tiêu sau khi thực hiện được ( cho vay với mức tối đa) dự kiến như sau:

- DSCV hộ nghèo tăng thêm = 85 hộ × 30 triệu đồng = 2.550 triệu đồng
- $\sum$  DSCV hộ nghèo = 29.732 triệu đồng + 2.550 triệu đồng = 32.282 triệu đồng
- Lãi tăng thêm = 2.550 triệu đồng × 6,6% = 168,3 triệu đồng/ năm
- Tỷ lệ tăng trưởng DSCV hộ nghèo năm 2016 = 8,58%
- Tỷ lệ DSCV hộ nghèo/  $\sum$ VHĐ = 15,89%
- $\sum$ Số hộ vay = 3.374 hộ + 85 hộ = 3.459 hộ
- Bình quân = 32.282/ 3.459 = 9,34trđ/ hộ

Ta có bảng sau:

Đơn vị tính: triệu đồng, hộ, trđ/ hộ

Chỉ tiêu	Trước khi tăng	Sau khi tăng
$\sum$ DSCV hộ nghèo	29.732	32.282
Lãi (từ cho vay hộ nghèo)	1.962,312	2.130,612
Tỷ lệ tăng trưởng DSCV hộ nghèo	0,15%	8,58%
Tỷ lệ DSCV hộ nghèo/ $\sum$ VHĐ	14,6%	15,89%
$\sum$ Số hộ vay	3.374	3.459
Bình quân	8,81	9,34

Như vậy ta thấy giải pháp này đem lại hiệu quả khá rõ rệt đối với cả hộ vay và ngân hàng. Các chỉ tiêu đánh giá đều tăng lên đáng kể và đó sẽ là điều đáng mừng.

#### **3.2.4. Xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ tâm huyết với nghề nghiệp.**

Con người là yếu tố quan trọng quyết định đến mọi vấn đề nói chung và chất lượng tín dụng cho vay hộ nghèo nói riêng. Giải pháp đối với cán bộ cần phải thực hiện như sau:

Do mới được thành lập và đi vào hoạt động, đội ngũ cán bộ Phòng giao dịch NHCSXH Huyện An Lão cơ bản mới được tuyển dụng, nghiệp vụ chuyên môn chưa được chuyên sâu, vì vậy phải thường xuyên tổ chức tập huấn đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt cán bộ tín dụng phải hiểu biết về quy trình sản xuất nông nghiệp, hiểu biết về kỹ thuật canh tác, cây trồng vật nuôi...

Từng bước đào tạo đội ngũ cán bộ có năng lực, trình độ, tâm huyết với công tác xoá đói giảm nghèo, chuyên tâm tới hoạt động cho vay hộ nghèo, đó là điều kiện tốt để mở rộng tín dụng cũng như nâng cao chất lượng tín dụng.

Tuy nhiên vì phải trực tiếp xuống địa bàn giải ngân, sau khi cho vay cán bộ tín dụng phải bám sát, theo dõi tiến độ dự án có thể coi như cùng làm với hộ nghèo. Điều kiện đi lại khó khăn như vậy cũng cần phải có chế độ đãi ngộ thoả đáng để khuyến khích nhân viên tâm huyết gắn bó với công việc của mình.

#### **3.2.5. Các giải pháp khác.**

##### **- Mở rộng hình thức cho vay:**

Những lần vay ban đầu, bắt buộc hướng vào những dự án tạo ra thu nhập nhưng khi các hộ có được những hoạt động sản xuất kinh doanh vững chắc đảm bảo thu nhập đều đặn thì cần thêm cả việc cho vay tiêu dùng (mua sắm công cụ gia đình, sửa chữa nhà ở ...). Đáp ứng nhu cầu này vừa là cải thiện đời sống, kích thích các hộ đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập, giảm nghèo vừa tăng thêm thu nhập cho Ngân hàng. Đối tượng được vay cũng không chỉ giới hạn ở các hộ mà từng bước mở rộng ra các hợp tác xã và doanh nghiệp tham gia chương trình xoá đói giảm nghèo.

##### **- Tăng cường nguồn vốn cho hộ nghèo:**

Ngoài việc tiếp nhận, bảo tồn và phát triển nguồn vốn Trung Ương giao cần đẩy mạnh công tác huy động vốn tại địa phương, từng bước tự chủ về nguồn vốn để đảm bảo nhu cầu cho vay hộ nghèo, muốn vậy cần thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động làm cho mọi tầng lớp dân cư hiểu được chức năng của NHCSXH trong đó có chức năng huy động vốn; tích cực vận động, huy động tiết kiệm trong

cộng đồng người nghèo bằng hình thức tổ tiết kiệm vay vốn; tiến hành huy động vốn của các đơn vị kinh tế và tiết kiệm trong dân cư; chủ động tìm kiếm các nguồn uỷ thác và thực hiện các dự án lồng ghép. Trong những nội dung trên, việc tiến hành huy động vốn trong dân cư là một việc mới nên rất khó khăn và phức tạp vì mới đối với cán bộ ngân hàng, người dân chưa quen gửi tiền vào Ngân hàng Chính sách xã hội. Mặt khác cơ sở vật chất của NHCSXH còn thiếu thốn, tâm lý khách hàng thiếu an tâm khi gửi tiền.

**- Xoá bỏ cơ chế bao cấp, cung ứng vốn cho người nghèo theo có chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước:**

Mặc dù mục tiêu hoạt động không vì lợi nhuận, có thể cho vay theo lãi suất ưu đãi nhưng vẫn phải hạch toán kinh tế đầy đủ, phải kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ; lấy thu nhập bù chi phí, bảo toàn và mở rộng vốn để phát triển.

Bao cấp qua tín dụng cho người nghèo là phương thức hoàn toàn không phù hợp với nền kinh tế thị trường. Bản thân việc bao cấp qua tín dụng sẽ đẩy người nghèo đến chỗ ỷ lại không chủ động tính toán, cân nhắc khi vay và không nỗ lực trong việc sử dụng vốn hiệu quả.

Thực hiện cho vay theo cơ chế thị trường với những ưu đãi mà hiện nay Ngân hàng đang có như vậy các hộ vay vốn sẽ có động lực thúc đẩy tính năng động, sử dụng vốn có hiệu quả. Như thế thì sự tồn tại và phát triển của NHCSXH nói chung mới ổn định lâu dài, phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Trong thực tiễn cái mà người nghèo quan tâm hơn cả là được vay đúng lúc cần thiết, đáp ứng đủ vốn phục vụ cho sản xuất, kinh doanh, thủ tục đơn giản thuận tiện.

**- Mở rộng mạng lưới dịch vụ:**

Phát triển dịch vụ là một trong những yêu cầu hàng đầu của các Ngân hàng.

Dịch vụ phát triển mạnh giúp cho ngân hàng có thêm nguồn vốn trong thanh toán, tăng nguồn thu đảm bảo khả năng tài chính, ngoài ra phát triển dịch vụ còn là cầu nối giữa Ngân hàng chính sách xã hội và hộ vay vốn.

Dịch vụ phát triển mạnh, lượng khách hàng tăng lên, thành phần khách hàng cũng đa dạng hơn, từ đó tạo thuận lợi cho ngân hàng trong việc tiếp thị, phát triển nghiệp vụ của mình ra nhiều đối tượng khách hàng hơn.

### **3.3. Kiến nghị**

#### **3.3.1. Kiến nghị đối với Nhà nước:**

- Đề nghị Nhà nước cấp đủ vốn điều lệ cho Ngân hàng Chính sách xã hội để có tài chính thực hiện tổ chức năng, nhiệm vụ của mình.

- Đề nghị Nhà nước sớm điều chỉnh hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội có các chính sách phù hợp đảm bảo hội tụ đủ 3 yếu tố cơ bản: Phù hợp thông lệ quốc tế, có tính thực tiễn cao và thực sự đi vào cuộc sống, phù hợp pháp luật.

- Xoá đói giảm nghèo có tính nhạy cảm cao, thể hiện bản chất ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên đây là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp, lâu dài trách nhiệm không của riêng ai mà phải có sự phối hợp trách nhiệm của các cấp, các ngành từ Trung ương tới địa phương, đề nghị Nhà nước có sự chỉ đạo chặt chẽ để các Bộ, Ngành liên quan nâng cao hơn nữa trách nhiệm của mình trong việc phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay xoá đói giảm nghèo, từng bước và tiến tới xã hội hoá việc cho vay hộ nghèo.

- Có chính sách đồng bộ trong việc phát triển kinh tế xã hội gắn với xoá đói giảm nghèo có nghĩa là: Xoá đói giảm nghèo là nhiệm vụ phạm vi quốc gia do vậy khi hoạch định chiến lược phát triển kinh tế xã hội, quốc gia phải coi trọng vị trí, nhiệm vụ công tác xoá đói giảm nghèo. Đối với từng giai đoạn lịch sử khác nhau, từng địa phương khác nhau phải có từng kế hoạch, từng chương trình xoá đói giảm nghèo cụ thể; phải đặt công tác cho vay hộ nghèo trong tổng thể nhiệm vụ xoá đói giảm nghèo. Bên cạnh đó cho vay phải hỗ trợ người nghèo về công nghệ, kỹ thuật, thuế...

### **3.3.2. Kiến nghị đối với Hội đồng quản trị của NHCSXH Việt Nam:**

- Sớm hoàn thiện cơ chế cho vay đồng bộ đối với hộ nghèo, đảm bảo hành lang pháp lý giúp các chi nhánh cho vay thuận lợi đúng pháp luật, có hiệu quả.

- Đầu tư trang thiết bị vật chất cho cơ sở như: Vốn xây dựng trụ sở làm việc, nhà phụ trợ, đặc biệt nghiên cứu cung cấp các phần mềm tiện ích phục vụ giao dịch thuận tiện, sớm kết nối mạng thanh toán toàn quốc để thực hiện các dịch vụ thanh toán nhằm tăng nguồn vốn trong thanh toán mở rộng quy mô hoạt động, tăng thu nhập đảm bảo tài chính.

- Đề nghị tăng biên chế cho các Phòng giao dịch, nâng cấp Phòng giao dịch NHCSXH lên Chi nhánh NHCSXH huyện để thực hiện đầy đủ chức năng của một Ngân hàng theo yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Kiến nghị với Chính phủ và các Bộ, Ngành quan tâm hỗ trợ Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc tìm kiếm các nguồn vốn dài hạn từ các tổ chức trong nước và nước ngoài, tạo điều kiện giúp Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp nhận các dự án tài trợ về vốn, kỹ thuật của các tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức Chính phủ và phi Chính phủ nước ngoài.

**3.3.3. Kiến nghị với UBND thành phố Hải Phòng:**

- Đề nghị chính quyền quan tâm hơn nữa và phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Chính sách xã hội giám sát quá trình sử dụng vốn vay; củng cố và nâng cao vai trò của Ban xóa đói giảm nghèo và các tổ chức Chính trị xã hội, để hỗ trợ Ngân hàng chính sách xã hội tiếp cận nhanh, chính xác đến từng hộ nghèo.

- Chỉ đạo các cấp, các ngành có liên quan điều tra, thống kê chính xác số hộ nghèo để Ngân hàng chính sách xã hội cho vay đúng đối tượng, có hiệu quả.

- Hàng năm UBND thành phố trích một phần ngân sách địa phương tiết kiệm chi tiêu bổ xung nguồn vốn cho vay hộ nghèo. Chỉ đạo các cấp, ngành quy hoạch các vùng, ngành, tổ chức khuyến nông, khuyến lâm, chuyển giao công nghệ kỹ thuật... giúp người vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội có cơ hội đầu tư các dự án có hiệu quả.

**3.3.4. Kiến nghị đối với Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH Huyện An Lão.**

- Tranh thủ sự chỉ đạo điều hành của Huyện ủy, HĐND, UBND Huyện, Ban đại diện HĐQT cùng với sự phối kết hợp của các ban ngành đoàn thể nhằm nêu cao vai trò vị thế của NHCSXH trong công cuộc đổi mới và phát triển của địa phương.

- Coi trọng các giải pháp đòn bẩy kinh tế kết hợp với các giải pháp đào tạo, giáo dục nâng cao năng lực phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ CNVC tâm huyết vì người nghèo và các đối tượng chính sách, coi đó là việc làm nhân đạo, là lương tâm và cũng là trách nhiệm vì cộng đồng.

- Nâng cao vai trò tự kiểm tra nhằm sửa chữa và chấn chỉnh những sai sót kịp thời.

- Tiếp tục phát huy và tổ chức triển khai tốt hơn các hoạt động tuyên truyền, quảng bá về Ngân hàng chính sách xã hội thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, tạo dựng lòng tin với nhân dân.

- Xây dựng dự án của những xã có làng nghề truyền thống để tập trung cho vay hộ nghèo vì những hộ tại vùng này cần nhiều vốn để sản xuất kinh doanh, thu hút lao động.

- Cần nhấn mạnh tính quan trọng của chất lượng cho vay hơn so với việc mở rộng hoạt động cho vay. Các khoản vay ngay từ đầu phải có một phương án trả nợ rõ ràng, đáng tin cậy, nguồn trả nợ gốc và lãi phải được tách bạch và mang tính khả thi.

- Thường xuyên cập nhật các thông tin kinh tế, kỹ thuật,... nhằm phục vụ cho công tác thẩm định.



- Theo dõi các khoản nợ để kịp thời phát hiện những cảnh báo gây rủi ro cho PGD song song đó là công tác đốc thúc thu hồi nợ, không để nợ quá hạn dẫn đến nợ xấu.

- Phải đảm bảo quyền và quyết định cho vay của cán bộ tín dụng và lãnh đạo tín dụng là quyết định độc lập, không chịu ảnh hưởng của những người có liên quan.

- Các cán bộ tín dụng cần tạo dựng mối quan hệ tốt đẹp, mật thiết với các tổ chức đoàn thể ở địa bàn mình phụ trách.

## KẾT LUẬN

Ở nước ta, ngoài tác động của quy luật giá trị phân hoá những người sản xuất hàng hoá nhỏ, tình trạng nghèo đói còn do hậu quả của chế độ thực dân phong kiến, của chiến tranh và thiên tai liên tiếp. Xét trên cả phương diện lý luận và thực tiễn, chương trình xóa đói giảm nghèo đóng vai trò quan trọng và là một đòi hỏi bức xúc trong sự nghiệp phát triển kinh tế đất nước. Tín dụng đối với hộ nghèo là một trong những yếu tố vật chất thúc đẩy nhanh quá trình xóa đói giảm nghèo.

Việc Ngân hàng Chính sách xã hội cấp các khoản tín dụng và thực hiện chính sách cho người nghèo vay là một biện pháp tích cực, tại Huyện An Lão cho thấy mô hình này mới đi vào hoạt động còn đang trong giai đoạn hoàn thiện, nhưng bước đầu đã khẳng định được vai trò trách nhiệm cộng đồng giữa người nghèo rất thiết thực.

Qua nghiên cứu thực trạng cho vay hộ nghèo tại Phòng giao dịch NHCSXH Huyện An Lão, chuyên đề đưa ra một số giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng tín dụng cho vay hộ nghèo trên địa bàn. Những kiến nghị, đề xuất trong đó chỉ là một đóng góp nhỏ trong tổng thể các giải pháp nâng cao chất lượng cho vay hộ nghèo nói chung trong toàn bộ hệ thống ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Em tin những giải pháp này sẽ phát huy tác dụng nếu có sự tham gia nỗ lực của bản thân ngân hàng cũng như nhận được sự ủng hộ phối hợp của các ban ngành liên quan trong quá trình thực hiện.

Với khả năng và kinh nghiệm còn hạn chế của mình để hoàn thành bản khoá luận, bản thân em hy vọng sẽ góp một phần nhỏ kiến thức của mình để nâng cao chất lượng tín dụng cho vay hộ nghèo, thực trạng và giải pháp vào việc giải quyết những vấn đề bức xúc đang đặt ra từ thực tiễn trong hoạt động của chính Ngân hàng em đang công tác.

Tuy nhiên đây là vấn đề rất rộng, rất phức tạp và nhạy cảm, trong khi đó thời gian nghiên cứu, tìm hiểu cũng như khả năng nhận thức của bản thân còn nhiều hạn chế nên bản khoá luận không tránh khỏi nhiều thiếu sót, vì vậy bản thân em rất mong muốn nhận được sự góp ý của Ngân hàng cơ sở, của đồng nghiệp, các Thầy cô giáo và tất cả những ai quan tâm đến vấn đề này để cùng góp phần thực hiện thành công sự nghiệp xoá đói giảm nghèo của đất nước.

Em xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo ngành Tài chính ngân hàng, Trường ĐHDL HP, cảm ơn ban lãnh đạo NHCSXH Huyện An Lão đã tạo điều kiện cho em hoàn thành chuyên đề này.

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Quyết định 783/QĐ-HĐQT ngày 29/7/2003 của Hội đồng quản trị NHCSXH ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn.
2. Văn bản 316/NHCS-TD của Tổng giám đốc về việc hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo.
3. Các văn bản nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội tháng 5 năm 2006.
4. Báo cáo kết quả hoạt động của NHCSXH Huyện An Lão trong 3 năm 2013 - 2015
5. Báo cáo quyết toán kế hoạch tín dụng NHCSXH Huyện An Lão năm 2013- 2015.
6. Luật các tổ chức tín dụng 12/12/1997 của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.